STT	Mã hoạt chất	Tên hoạt chất	Đường dùng, dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Tên thuốc	SĐK hoặc Số GPNK	SĐK chuẩn hóa	Tên nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính nhỏ nhất (viên, gói, lọ, tuýp, ống, chai)	Số lượng	Đơn giá (có VAT) (tính trên đơn vị tính nhỏ nhất)	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm tiêu chí kỹ thuật và tiêu chuẩn công nghệ	GÓI	Tên đơn vị (SYT/BV)	Tỉnh/TP	Số QĐ công bố	Ngày công bố kết quả trúng thầu
1	05C.8.9	Acitos,Rau đắng đất, Bồn bồn	Uống	100mg + 75mg + 7,5mg	Bogastic	VD-29790-18 Công văn gia hạn số 11443/QLD-ĐK ngày 11/07/2019	VD-29790-13	Traphaco CNC	Việt Nam	Vỉ 20 viên Hộp 5 vỉ	Viên	120,000	650	78,000,000	Công ty cổ phần Traphaco	N1	G3	TTYT Quản Long Biên	Hà Nội	375/QĐ-TTYT	15/10/2020
2	05C.127.1	Dịch lăng, Bạch quả	Uống	120mg +5mg	Hoạt huyết dưỡng não	VD-29621-18 Công văn gia hạn SĐK số 11443/QLD-ĐK ngày 11/07/2019	VD-29621-13	Traphaco CNC	Việt Nam	Hộp 5 vỉ * 20 viên	Viên	100,000	800	80,000,000	Công ty cổ phần Traphaco	N1	G3	TTYT Quản Long Biên	Hà Nội	375/QĐ-TTYT	15/10/2020
3	05C.7	Actisô	Uống	0,16g	Cynaphynol	VD-24104-16	VD-24104-16	Công ty CP dược Liên Bình	Việt Nam	Hộp 10vỉ x 10viên	Viên	40,000	810	32,400,000	Công ty TNHH dược phẩm Xuân Hòa	N2	G3	TTYT Quản Long Biên	Hà Nội	375/QĐ-TTYT	15/10/2020
4	05C.37.2	Kim tiền thảo, Râu ngô	Uống	750mg, 960mg	Kim Tiền thảo râu ngô	VD-30943-18	VD-30943-18	Công ty CPDP Mo di sun	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Chai 100 viên	Viên	40,000	273	10,920,000	Công ty cổ phần dược phẩm Sông Nhuệ	N2	G3	TTYT Quản Long Biên	Hà Nội	375/QĐ-TTYT	15/10/2020
5	05C.63	Ily điđiên, Ngũ gia bì gai, Thiên niên kiện, Cẩu tích, Thổ phục linh	Uống	600mg, 800mg, 300mg, 50mg, 50mg	Phong thấp ACP	GC-225-14 (giấy gia hạn SĐK số 8869/QLD-ĐK ngày 26/6/2020)	GC-225-14	Công ty CPDP Mo di sun	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	20,000	840	16,800,000	Công ty cổ phần dược phẩm Sông Nhuệ	N2	G3	TTYT Quản Long Biên	Hà Nội	375/QĐ-TTYT	15/10/2020
6	05C.148.13	Bạch linh, Cát cánh, Tỷ bà diệp, Tang bạch bì, Mã đoàng, Mạch môn,La hán lá, Bán hạ chế, Bách bộ, Mơ muối, Cam thảo, Bạch phàn, Tinh dầu bạc hà	Uống	0,720g; 1,366g; 3,600g; 2,500g; 0,525g; 0,960g; 2,350g; 1,670g; 3,713g; 1,625g; 0,473g; 0,100g; 0,360g	Thuốc ho bổ phế chỉ khái II	VD-31660-19	VD-31660-19	Công ty CP dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 1chai 100ml	Chai	3,500	9,597	33,589,500	Công ty TNHH dược phẩm Xuân Hòa	N2	G3	TTYT Quản Long Biên	Hà Nội	375/QĐ-TTYT	15/10/2020
7	05C.24	Diệp hạ châu, Chua ngút, Cỏ nhọ nồi	Uống	1500mg, 250mg, 250mg	Bổ gan tiêu độc Livsin - 94	VD-21649-14	VD-21649-14	Công ty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 2 vỉ, 5 vỉ x 20 viên	Viên	50,000	1,580	75,000,000	Công ty TNHH dược VietAmerican	N2	G3	TTYT Quản Long Biên	Hà Nội	375/QĐ-TTYT	15/10/2020
8	05C.24	Diệp hạ châu, Chua ngút, Cỏ nhọ nồi	Hộp 5 vỉ x 20 viên nén bao phim; Uống	1500mg + 250mg + 250mg	Bổ gan tiêu độc Livsin-94	VD-21649-14	VD-21649-14	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây - Việt Nam	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên nén bao phim; Uống	Viên	517,000	1,470	759,990,000	Công ty TNHH Dịch vụ đầu tư phát triển y tế Hà Nội	N2	G3	BV Bạch Mai	Hà Nội	2117/QĐ-BM	28/08/2020
9	05C.148.1	Bạch linh, Cát cánh, Mạ hoàng; Tỷ bà diệp; Mơ muối; Cam thảo; Bán hạ; Bách bộ; Tang bạch bì, Thiên môn đông; Bạc hà; Tinh dầu bạc hà	Viên nén ngậm, Uống	112mg; 2,7mg	Thuốc ho bổ phế ns3	VD-32539-19	VD-32539-19	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	Việt Nam	Hộp 02 vỉ x 12 viên nén ngậm, Uống	Viên	80,000	588	47,040,000	NT07. FORIPHARM	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
10	05C.148.1	Bạch linh; Cát cánh; Tỷ bà diệp; Tang bạch bì; Mã đoàng; Thiên môn đông; Bạc hà; Bán hạ chế; Bách bộ; Mơ muối; O mai; Cam thảo; Bạch phàn; Phèn chua; Tinh dầu bạc hà	Siro, Uống	0,9g; 2,808g; 3,25g; 1,875g; 0,656g; 1,208g; 1,666g; 1,875g; 6,25g; 1,406g; 0,391g; 0,208g; 0,95g	Bổ phế TW3 chỉ khái II	VD-27101-17	VD-27101-17	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	Việt Nam	Chai x 125 ml siro, Uống	Chai	2,000	25,200	50,400,000	NT07. FORIPHARM	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
11	05C.107.4	Đăng sâm; Hoàng kỳ; Bạch truật; Trần bì, Sài hồ; Đương quy; Đại táo; Cam thảo; Thăng ma.	Viên hoàn mềm, Uống.	1,12g; 0,90g; 0,26g; 0,26; 0,26g; 0,26g; 0,23g; 0,23g; 0,04g.	Hoàn hồi trung ích khí tw3	VD-26303-17	VD-26303-17	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	Việt Nam	Hộp 10 hoàn x 8g. Viên hoàn mềm, Uống.	Viên	25,000	3,759	93,975,000	NT07. FORIPHARM	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
12	05C.161.4	Đăng sâm; Thục địa; Bạch truật; Bạch linh; Bạch thược; Hoàng kỳ; Đương quy; Xuyên khung; Quế nhục; Cam thảo.	Viên hoàn mềm, Uống.	0,48g; 0,48g; 0,44g; 0,44g; 0,44g; 0,44g; 0,44g; 0,36g; 0,12g; 0,12g	Hoàn thập toàn đại bổ tw3	VD-26304-17	VD-26304-17	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	Việt Nam	Hộp 10 hoàn x 8g. Viên hoàn mềm, Uống.	Viên	80,000	3,780	302,400,000	NT07. FORIPHARM	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
13	05C.82.16	Đương quy; Bạch linh; Bạch truật; Hoàng kỳ; Đại táo; Tạo nhân; Long nhãn; Đẳng sâm; Viễn chí; Cam thảo; Mộc hương	Viên hoàn mềm, Uống.	0,62g; 0,62g; 0,62g; 0,62g; 0,38g; 0,31g; 0,31g; 0,31g; 0,15g; 0,09g; 0,05g	Hoàn quy tỳ tw3	VD-25814-16	VD-25814-16	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	Việt Nam	Hộp 10 hoàn x 8g. Viên hoàn mềm, Uống.	Viên	25,000	4,494	112,350,000	NT07. FORIPHARM	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
14	05C.170	Thục địa; Hoài sơn; Táo nhục; Cù sáng; Thạch hộc; Tỳ giải; Quế; Phụ tử chế.	Hoàn cứng, Uống	7,78g; 3,85g; 3,85g; 3,85g; 2,85g; 1,95g; 0,95g; 0,95g	Bổ thận dương tw3	VD-33170-19	VD-33170-19	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	Việt Nam	Hộp x 01 túi x 50g hoàn cứng, Uống	Hộp	8,000	28,980	231,840,000	NT07. FORIPHARM	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
15	05C.26.2	Diệp hạ châu, Nhân trần, Cỏ nhọ nồi, (Râu ngô/Râu bắp, (Râu ngô/ bắp), (Nghệ)	Viên nén bao phim, Uống	100mg; 130mg; 50mg; 50mg	VG-5	VD-26683-17	VD-26683-17	Công ty cổ phần dược Danapha	Việt Nam	Hộp 4 vỉ x 10 viên. Viên nén bao phim, uống	Viên	15,000	968	14,520,000	NT12. Kim Đô	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
16	05C.118	Trinh nữ hoàng cung; Tri mẫu; Hoàng bá; Ích mẫu; Đào nhân; Trạch tả; Xích thược; Nhục quế.	Viên nén bao phim, Uống	2000mg; 666mg; 666mg; 666mg; 333mg; 333mg; 500mg; 0,3mg	Tafilmax	VD-22742-15	VD-22742-15	Công ty cổ phần dược Danapha	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 2viên, Viên nén bao phim, uống	Viên	20,000	3,450	69,000,000	NT12. Kim Đô	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
17	05C.53	Cao toàn phần không xà phòng hóa quả bơ; vỏ dầu đậu nành.	viên nang cứng, Uống	300mg (100mg + 200mg)	Fiaceladine	VN-16540-13	VN-16540-13	Laboratoires Expanscience	Pháp	Hộp 1 vỉ x 15 viên, viên nang cứng, Uống	Viên	10,000	12,000	120,000,000	NT13. Hoàng Đức	N3	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
18	05C.35	Cao Kim tiền thảo	Viên nang cứng, Uống	200mg	Bát thạch Vinaphant	VD-31858-19	VD-31858-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Viên nang cứng, Uống	Viên	400,000	385	154,000,000	NT131. Thuận Phát	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
19	05C.193.3	Thục địa; Hoài sơn; Sơn thù; Mẫu đơn bì; Bạch linh; Trạch tả	Hoàn mềm, Uống	1,15g; 0,58g; 0,58g; 0,43g; 0,43g; 0,43g	Lục vị Vinaphant	VD-31891-19	VD-31891-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Việt Nam	Hộp 10 hoàn x 8g. Hoàn mềm, Uống	Viên	85,000	3,200	272,000,000	NT131. Thuận Phát	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
20	05C.186.3	Ngũ tiết, Ngải, Hoa hoè; Bạch truật.	Viên nang cứng, uống	150mg; 150mg; 150mg; 300mg	Hanoiv	VD-32486-19	VD-32486-19	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Viên nang cứng, hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên, uống	Viên	70,000	830	58,100,000	NT145. TNHH Vạn Xuân	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
21	05C.135.4	Lá sen, Lá vông/Vông nem, Lạc tiên, (Tâm sen), (Binh vôi), (Trinh nữ).	Viên nang cứng, Uống	480mg; 480mg; 480mg; 720mg	Viên an thần Rotyuda	VD-32551-19	VD-32551-19	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Việt (Đông Dược Việt)	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Viên nang cứng, Uống	Viên	30,000	1,100	33,000,000	NT180. Kiều Tạo Việt	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
22	05C.10.1	Cao đặc Actiso; Cao đặc rau đắng đất; Bồn bồn.	Viên nén bao phim, Uống	50mg, 50mg, 5,25mg	Bibiso Tab	VD-25196-16	VD-25196-16	Công ty CPDP Mo di sun	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên, Viên nén bao phim, Uống	Viên	1,200,000	273	327,600,000	NT183. Sông Nhuệ	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
23	05C.127.1	Dịch lăng; Bạch quả.	Viên nén bao phim, Uống	15mg, 40mg	Hoạt huyết dưỡng não ACP	GC-222-14 (giấy gia hạn SĐK số 7857/QLD-ĐK ngày 11/6/2020)	GC-222-14	Công ty CPDP Mo di sun	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên, Viên nén bao phim, Uống	Viên	1,200,000	273	327,600,000	NT183. Sông Nhuệ	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
24	05C.63	Ily điđiên; Ngũ gia bì gai; Thiên niên kiện; Cẩu tích; Thổ phục linh.	Viên nang cứng, Uống	600mg, 800mg, 300mg, 50mg, 50mg	Phong thấp ACP	GC-225-14 (giấy gia hạn SĐK số 8869/QLD-ĐK ngày 26/6/2020)	GC-225-14	Công ty CPDP Mo di sun	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên, Viên nang cứng, Uống	Viên	300,000	945	283,500,000	NT183. Sông Nhuệ	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
25	05C.54.1	Cao tương hồn hợp; Hoàng bá; Tri mẫu; Trần bì; Bạch thược; Cam khương; Thục địa.	viên hoàn cứng, uống	2,4g; 0,3g; 0,6g; 0,6g; 0,15g; 0,6g	Dưỡng cốt Khái Hà	VD-34029-20	VD-34029-20	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khái Hà	Việt Nam	Hộp 20 gói, x 5g viên hoàn cứng, uống	Gói	20,000	3,360	67,200,000	NT185. Medi MB	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
26	05C.58.14	Đẳng hoàn; Tang kỷ sinh; Tần giao; Đương quy; Bạch thược; Sinh địa; Ngưu tất; Đỗ trọng; Đẳng sâm; Phòng Phong; Tế tân; Quế chi; Xuyên khung ; Cam thảo ; Bạch linh.	Viên hoàn cứng, Uống	0,4g; 0,5g; 0,3g; 0,2g; 0,2g; 0,2g; 0,3g; 0,3g; 0,2g; 0,3g; 0,15g; 0,5g; 0,3g; 0,3g; 0,3g	Phong thấp Khái Hà	VD-28339-17	VD-28339-17	Công ty CP TM Dược VTYT Khái Hà	Việt Nam	Hộp 15 gói x 5g viên hoàn cứng, uống	Gói	80,000	2,625	210,000,000	NT185. Medi MB	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
27	05C.133.1	Hồng hoa; Đương quy; Xuyên khung; Sinh địa; Cam thảo; Xích thược; Sài hồ; Chỉ xác; Ngưu tất; Bạch quả.	Viên nang cứng, Uống	200mg, 685mg, 375mg, 200mg, 375mg, 375mg, 685mg, 200mg, 375mg, 35mg	Corecaps	VD-24348-16	VD-24348-16	Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng, uống	Viên	50,000	2,290	114,500,000	NT185. Medi MB	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
28	05C.36	Kim tiền thảo; Nhân trần; Hoàng cầm; Nghệ; Bình Lang; Chi thực; Hậu phác; Bạch mao căn; Mộc hương; Đại hoàng	Viên bao phim, Uống	1000mg, 100mg, 250mg, 100mg, 150mg, 500mg, 250mg, 100mg, 100mg, 50mg	Kim tiền thảo Bát Thạch	VD-33856-19	VD-33856-19	Công ty TNHH Dược phẩm Hà Thành	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên bao phim, uống	Viên	20,000	1,050	21,000,000	NT185. Medi MB	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
29	05C.195	Thục địa; Thanh bì; Hoài sơn; Táo chua; Cù sáng; Tỳ giải.	Viên hoàn cứng, Uống	0,4g; 0,24g; 0,236g; 0,36g; 0,28g; 0,2g	Bổ thận âm	VD-23884-15	VD-23884-15	Công ty CP TM Dược VTYT Khái Hà	Việt Nam	Hộp 10 gói x 4g viên hoàn cứng, uống	Gói	90,000	2,520	226,800,000	NT185. Medi MB	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
30	05C.145	Bách Bộ	cao lỏng, đóng siro	45g	Thuốc ho bách bộ P/H	VD-28442-17	VD-28442-17	Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 1 lọ x 90ml, cao lỏng, đóng siro	Chai	1,000	30,000	30,000,000	NT51. Phúc Hưng	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
31	05C.80	Bột Bạch truật; Bột Hoàng bá; Bột Hoài sơn; Bột Hoàng đằng; Bột Mã hàng; Bột Bạch linh; Bột Sa nhân; Bột Bạch thược; Bột Trần bì; Cao đặc Cam thảo (tương đương với 0,4g Cam thảo); Cao đặc Đăng sâm (tương đương với 733mg Đăng sâm).	viên hoàn cứng, đóng sống	0,65g; 0,54g; 0,42g; 0,4g; 0,35g; 0,35g; 0,35g; 0,35g; 0,25g; 0,04g (0,4g); 0,22g(733mg).	Đại tràng hoàn P/H	VD-25946-16	VD-25946-16	Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 10 gói x 4g, viên hoàn cứng, đóng sống	Gói	20,000	3,825	76,500,000	NT51. Phúc Hưng	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
32	05C.22	Cao đặc Diệp hạ châu (tương tương 1,25g Diệp hạ châu); Cao đặc Bồ bồ (tương đương với 1g Bồ bồ); Cao đặc Chi tử (tương đương với 0,25g Chi tử).	viên nén bao đường, đóng sống	125mg (1,25g); 100mg (1g); 25mg (0,25g).	Bổ gan P/H	VD-24998-16	VD-24998-16	Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên, viên nén bao đường, đóng sống	Viên	200,000	510	102,000,000	NT51. Phúc Hưng	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
33	05C.181.20	Bột Đương quy; Cao đặc dược liệu (tương đương với Thục địa 400mg; Ngưu tất 400mg; Xuyên khung 300mg; Ích mẫu 300mg).	viên nén bao phim, đóng sống	120mg; 240mg (400mg, 400mg, 300mg, 300mg)	Hoạt huyết Phúc Hưng	VD-24511-16	VD-24511-16	Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 20 viên, viên nén bao phim, đóng sống	Viên	160,000	700	112,000,000	NT51. Phúc Hưng	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
34	05C.73	Nhũ gối tỷ ngô chế; Cao đặc Tần giao (tương đương 1g Tần giao); Cao đặc Đỗ trọng (tương đương 1g Đỗ trọng); Cao đặc Ngưu tất (tương đương 1g Ngưu tất); Cao đặc Đào hoạt (tương đương 1g Đào hoạt); Bột Phòng phong;Bột Xuyên khung; Bột Tục đoạn; Bột Hoàng kỳ; Bột Bạch thược; Bột Đương quy; Bột Phục linh; Bột Cam thảo;Bột Thiên niên kiện.	viên hoàn cứng, đóng sống	0,1g (1g); 0,1g (1g); 0,15g (1g); 0,12g (1g); 0,5g; 0,5g; 0,5g; 0,5g; 0,5g; 0,5g; 0,4g; 0,4g; 0,4g	Thấp khớp hoàn P/H	VD-25448-16	VD-25448-16	Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 10 gói x 5g, viên hoàn cứng, đóng sống	Gói	30,000	4,800	144,000,000	NT51. Phúc Hưng	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
35	05C.10.1	Cao đặc Actiso; Cao đặc rau đắng đất; Bồn bồn.	Viên bao phim, Uống	100mg +75mg +7,5mg	Bogastic	VD-29790-13	VD-29790-13	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt nam	Hộp 5 vỉ * 20 viên, Viên bao phim, Uống	Viên	260,000	650	169,000,000	NT56. Traphaco	N1	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
36	05C.127.1	Dịch lăng; Bạch quả.	Viên bao phim, Uống	120mg 5mg	Hoạt huyết dưỡng não	VD-29621-13	VD-29621-13	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt nam	Hộp 5 vỉ * 20 viên, Viên bao phim, Uống	Viên	260,000	880	208,000,000	NT56. Traphaco	N1	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
37	05C.224.121	Ô đầu; Địa hiền; Đại hồi; Quế nhục; Thiên niên kiện; Uy linh tiên; Mã tiền; Huyết giác; Xuyên khung; Tế tân; Methylsalicylat.	xđ, Đóng ngoài	500mg 500mg 500mg 500mg 500mg 500mg 500mg 500mg 500mg 500mg 5ml	Cồn xoa bóp Jamda	VD-21803-14	VD-21803-14	Công nghệ cao Traphaco	Việt nam	Lọ 50ml, xđ Đóng ngoài	Lọ	1,400	18,000	25,200,000	NT56. Traphaco	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
38	05C.212.2	Thục địa; Hoài sơn; Đương quy; Trạch tả; Hà thủ ô đỏ; Thảo quyết minh; Cúc hoa; Hạ khô thảo.	Viên nang cứng, Uống	125mg, 160mg, 160mg, 80mg, 40mg, 50mg, 240mg, 2,5mg	Sáng mắt	VD-24070-16	VD-24070-16	Công nghệ cao Traphaco	Việt nam	10 viên/vỉ x 10 vỉ/hộp viên nang cứng,uống	viên	200,000	650	130,000,000	NT56. Traphaco	N2	G3	BV Hữu Nghị	Hà Nội	1102/QĐ-BVHN	16/10/2020
39	05C.2.18	Hoàc hương; Tía tô; Bạch chỉ; Bạch linh; Đại phúc bì; Thương truật; Hậu phác; Trần bì; Cam thảo; Bán hạ bắc (chế); Cát cánh; Can khương	Uống; Viên nén bao phim	210 mg; 175 mg; 140 mg; 175 mg; 175 mg; 175 mg; 140 mg; 105 mg; 53 mg; 105 mg; 88 mg; 35 mg	Cảm Mạo Thông	VD-32921-19	VD-32921-19	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 2 vỉ, 5 vỉ x 12 viên. Hộp 1 lọ x 50 viên.	Viên	530,000	1,800	954,000,000	LIÊN DANH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TH + CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
40	05C.4.1	Viên viên chứa 120 mg cao khô toàn phần chiết từ 1500 mg dược liệu gồm : Thanh cao; Kim ngân hoa; Đại hồi;Tử ô; Kinh giới; Thiền gia đằng;Bạc hà.	Uống; Viên nén bao phim	415 mg,200 mg, 200 mg,200 mg,200 mg,200 mg,85 mg	VIÊN CẢM CÚM-BVP	VD-28771-18	VD-28771-18	Công ty TNHH BRV Healthcat (đầu cối: Công ty cổ phần BV Pharma)	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	399,000	995	397,005,000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
41	05C.7	Cao khô dược liệu tương đương Actiso (lá): Bột mản dược liệu Actiso (lá)	Uống; Viên trang	197/5mg+25mg	Actiso	VD-24522-16	VD-24522-16	Công ty TNHH Dược Phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	120,000	800	96,000,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
42	05C.8.10	Cao đặc Actiso (tương đương 1g Actiso) 100mg, cao đặc rau đắng đất (tương đương 750mg rau đắng đất), cao đặc bìm bìm biếc (tương đương 100mg bìm bìm biếc) 7,5mg	Uống; Viên nang mềm	100mg+75mg+7,5mg	Gaphyton 5	VD - 23857 - 16	VD-25857-16	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Hà Tây	Việt Nam	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Viên	20,000	735	14,700,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIỆT MỸ	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
43	05C.12	Cao đặc Actiso, Sói đỏ, Thương nhĩ tử, Kim ngân hoa, Hà khô thảo.	Uống; Viên bao đường	33,13 mg; 1,0 g; 0,34 g; 0,25 g; 0,17 g	Tiêgo	VD-29197-18	VD-29197-18	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 20 viên	Viên	1,107,940	1,080	1,196,575,200	LIÊN DANH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TH + CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
44	05C.13	Cao đặc hỗn hợp dược liệu (tương đương với Kim tiền thảo 3,2g; Xa tiền tử 0,8g; Bạch mao căn 0,8g; Đương quy 0,8g; Sinh địa 0,8g; Y dĩ 0,4g) 700mg	Uống; Viên nén bao phim	Cao đặc hỗn hợp dược liệu (tương đương với Kim tiền thảo 3,2g; Xa tiền tử 0,8g; Bạch mao căn 0,8g; Đương quy 0,8g; Sinh địa 0,8g; Y dĩ 0,4g) 700mg	Bài Thạch Trường Phúc	VD-32590-19	VD-32590-19	Công ty TNHH Dược Thảo Hoàng Thành	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x10 viên	Viên	1,310,000	1,975	2,587,250,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NHÔM BẮC SỸ DƯỢC SỸ	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
45	05C.14	Cao đặc hỗn hợp dược liệu tương đương với Diệp hạ châu 1,2g; Đăng Sâm 1,2g; Nhân trần 1,2g; Bạch thược 0,6g; Bạch truật 0,6g; Cam thảo 0,6g; Đương quy 0,6g; Phục linh 0,6g; Trần bì 0,6g 700mg	Uống; Viên nén bao phim	Cao đặc hỗn hợp dược liệu (Tương đương với: Diệp hạ châu 1,2g; Đăng Sâm 1,2g; Nhân trần 1,2g; Bạch thược 0,6g; Bạch truật 0,6g; Cam thảo 0,6g; Đương quy 0,6g; Phục linh 0,6g; Trần bì 0,6g) 700mg	Bổ Gan Trường Phúc	VD-30093-18	VD-30093-18	Công ty TNHH Dược Thảo Hoàng Thành	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	270,000	3,600	972,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NHÔM BẮC SỸ DƯỢC SỸ	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
46	05C.15	Bồ bồ.	Uống; Thuốc cốm	400mg	GIAI ĐỘC GAN VINAPLANT	VD-31876-19	VD-31876-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Việt Nam	Hộp30 gói x 4g	Gói	375,000	6,300	2,362,500,000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÂN TA VIỆT NAM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
47	05C.21	Cao đặc Diệp hạ châu	Uống; Viên nang cứng	Cao đặc Diệp hạ châu (tương đương với 1500mg Diệp hạ châu)	Diệp hạ châu HT	VD-31054-18	VD-31054-18	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,099,000	330	359,700,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
48	05C.21	Cao đặc Diệp hạ châu	Uống; Thuốc cốm	300mg	Diệp hạ châu Vinaphant	VD-31872-19	VD-31872-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Việt Nam	Hộp 30 gói x 3g	Gói	800,000	3,300	2,640,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
49	05C.22	Diệp hạ châu, Bồ bồ, Chi tử.	Uống; Viên nén bao đường	125mg + 100mg + 25mg	Bổ gan P/H	VD-24998-16	VD-24998-16	Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	2,350,000	605	1,421,750,000	LIÊN DANH PHÚC HƯNG - KIM LONG	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
50	05C.24	Diệp hạ châu, Chua ngút, Cỏ nhọ nồi.	Uống; Viên nén bao phim	1500mg; 250mg; 250mg	Bổ gan tiêu độc Livsin-94	VD-21649-14	VD-21649-14	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	1,060,000	1,800	1,908,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TÂY ÂU	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
51	05C.25	Diệp hạ châu, Hoàng bá, Mộc hương, Quế nhục, Tam thất.	Uống; Viên nang cứng	1,8g; 0,5g; 0,05g; 0,05g; 1,5g	PhyBarrol	V45-4012-13	V45-4012-13	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Viên nang cứng	Viên	1,020,000	1,679	1,711,580,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VẠN XUÂN	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
52	05C.26.5	Diệp hạ châu, Nhân trần, Nhọ nồi, Râu ngô, Kim ngân hoa

55	05C.29	Hoạt thạch, Cam thảo.	Uống; Thuốc bột	6,3g - 0,7g	Tăng Lốc Thanh Nhật Tiêu	VD-26546-17	VD-26546-17	Công Ty TNHH Dược Tâm Lộc Ít	Việt Nam	Hộp 10 gói x 5 gam	Gói	580,000	5,300	3,074,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
56	05C.30	Kim ngân, Hoàng cầm, Liên kiều, Thăng ma.	Uống; Viên nang	0,32g; 0,32g; 0,64g; 0,4g	Nam dược giải độc	V551-H12-10	V551-H12-10	Công ty TNHH Nam Dược	Việt Nam	Hộp 1 vỉ, 5 vỉ x 10 viên nang	Viên	660,000	2,150	1,419,000,000	LIÊN DANH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TH + CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
57	05C.32.4	Cao khô dược liệu (tương đương Kim ngân hoa; Liên kiều; Cỏ cứt đỏ; Thơm đỏ ngọn bàng tử; Kinh giới; Đạm trúc diệp; Cam thảo; Bạc hà; Bồi mẫu dược liệu bao gồm Kim ngân; Liên kiều; Ngưu bàng tử; Cam thảo	Uống; Viên nang	280mg+284mg+240mg+200mg+18 0mg+160mg+160mg+140mg+24mg +116mg+116mg+60mg+60mg	Ngân kiều giải độc - f	VD-20534-14	VD-20534-14	Công ty TNHH Dược Phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	50,000	650	32,500,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
58	05C.33	Kim ngân hoa, Liên kiều, Diệp hạ châu, Bồ công anh, Mẫu đơn bì, Đại hoàng	Uống; Viên nang	1500mg; 1500mg; 1500mg; 1150mg; 1150mg; 750mg	Forvin (Ngân kiều giải độc Xuân Quang)	VD-30063-18	VD-30063-18	Công Ty TNHH Đông Dược Xuân Quang	Việt Nam	Hộp 02 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	440,000	2,650	1,166,000,000	CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC XUÂN QUANG	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
59	05C.34.1	Kim ngân hoa; Nhân trần; Thương nhĩ tử; Ngũ; Sinh địa; Bồ công anh; Cam thảo	Uống; Viên nang cứng	300mg; 300mg; 150mg; 200mg; 150mg; 300mg; 50mg	KHANG MINH THANH HUYẾT	VD-22168-15 (CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 1771/QLD-ĐK, NGÀY 21/02/2020)	VD-22168-15	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,342,000	1,930	2,590,060,000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SAN TA VIỆT NAM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
60	05C.35	Kim tiền thảo	Uống; Viên hoàn cứng	15 g	Kim tiền thảo Orgalife	VD-31394-18	VD-31394-18	Công ty cổ phần thương mại dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 20 gói x 2g	Gói	950,000	4,350	4,132,500,000	LIÊN DANH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TH + CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
61	05C.35	Cao khô Kim tiền thảo	Uống; Viên bao đường	Cao khô Kim tiền thảo (tương đương với 1200mg Kim tiền thảo) 120mg	KIM TIỀN THẢO HT	VD-26697-17	VD-26697-17	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 1 lọ 100 viên	Viên	1,450,000	180	261,000,000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
62	05C.36	Kim tiền thảo; Chi thực; Nhân trần; Hậu phác; Hoàng cầm; Bạch mao căn; Nghệ; Bình lang; Mộc hương; Đại hoàng	Uống; Viên nén bao phim	1000mg;100mg; 250mg; 100mg; 150mg; 500mg; 250mg; 100mg; 100mg; 50mg	KIM TIỀN THẢO BÁI THẠCH	VD-33856-19	VD-33856-19	Công ty TNHH dược phẩm Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	290,000	945	274,050,000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
63	05C.37.2	Cao khô kim tiền thảo; Cao khô rễu ngô	Uống; Viên nén bao phim	700mg (tương đương với 750mg Kim tiền thảo); 55mg (tương đương 900mg rễu ngô)	Kim tiền thảo tiêu ngô	VD-30943-18	VD-30943-18	Công ty CPDP Me Di Sun	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên; Chai 100 viên	Viên	2,750,200	300	825,060,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SỐ HA CÔN MIỀN NAM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
64	05C.37.2	Cao khô hỗn hợp dược liệu 125mg (tương đương với Kim tiền thảo 1000mg, rễu ngô 1000mg)	Uống; Viên nang	1000mg; 1000mg	Deemoflips	VD-31003-18	VD-31003-18	Công ty TNHH MTV dược phẩm Phước Sanh Pharma	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	2,560,000	1,260	3,225,600,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NGUYÊN ANH KIÊN	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
65	05C.38.1	Kim tiền thảo, Trách tà, (Thực địa), (Đương kiến sâm).	Uống; Bột/viên/hạt/cốm/cốt	3g + 3g	Viên kim tiền thảo trạch tả	VD-31661-19	VD-31661-19	Công ty cổ phần dược phẩm Hà nam	Việt Nam	Hộp 10 gói 5g	Gói	640,000	4,500	2,880,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN PHÚ NAM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
66	05C.44	Nhân trần, Bồ công anh, Cúc hoa, Actisin, Cam thảo, Kim ngân hoa	Uống; Viên nang	1000mg + 675mg + 340mg + 670mg + 125mg + 40mg	Thanh nhiệt tiêu độc Liverwood	VD-28943-18	VD-28943-18	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	670,000	2,300	1,407,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN PHÚ NAM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
67	05C.45.4	Nhân trần, Trạch tả, Thư hoàng, Sinh địa, Đương quy, Mạch môn, Long đởm, Chi tử, Hoàng cầm, Cam thảo, Mộc thông.	Uống; Viên nang	1,78g; 0,89g; 0,89g; 0,60g; 0,60g; 0,60g; 0,89g; 0,42g; 0,42g; 0,23g; 0,42g.	Giải độc gan Xuân Quang	V582-H12-10	V582-H12-10	Công Ty TNHH Đông Dược Xuân Quang	Việt Nam	Hộp 02 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	600,000	2,650	1,590,000,000	CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC XUÂN QUANG	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
68	05C.48	Sài đất, Kim ngân hoa, Thổ phục linh, Thương nhĩ tử, Bồ công anh, Sinh địa, Thảo quyết minh.	Uống; Hoàn cứng	1,2g; 0,4g; 1,2g; 0,88g; 0,8g; 0,72g; 0,36g	Hoàn tiêu độc TW3	VD-32647-19	VD-32647-19	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3	Việt Nam	Hộp 10 túi 5g	Túi	586,500	4,500	2,639,250,000	LIÊN DANH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TH + CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
69	05C.49	Cao khô dược liệu (tương đương Sài đất; Kinh giới; Thương nhĩ tử; Phòng phong; Đại hoàng; Thổ phục linh; Liên kiều; Hoàng kỳ; Kim ngân; Bạch chỉ; Cam thảo); Bột mịn dược liệu gồm: Thổ phục linh; Kim ngân; Bạch chỉ; Thương nhĩ tử	Uống; Viên	500mg+500mg+400mg+375mg+37 5mg+250mg+125mg+125mg+120m g+75mg+25mg+85mg+30mg+25mg +20mg	Thanh nhiệt tiêu độc - f	VD-20536-14	VD-20536-14	Công ty TNHH Dược Phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	1,000,000	800	800,000,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
70	05C.54.1	Cao tương hỗn hợp, Hoàng bá, Tri mẫu, Trần bì, Bạch thược, Can khương, Thục địa.	Uống; Viên hoàn cứng	0,75g; 2,40g; 0,30g; 0,60g; 0,60g; 0,15g; 0,60g	Đường cối hoàn	VD-17817-12	VD-17817-12	Cty CP CNC Traphaco	Việt Nam	Hộp 20 túi x 5g	Túi	2,980,000	2,800	8,344,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
71	05C.55.1	Đỗ trọng, Ngũ gia bì châu chấm, Thiên niên kiện, Tạc đoạn, Đại hoàng, Xuyên khung, Tân giao, Sinh địa, Uy linh tiên, Đương quy, Quế nhục, Cam thảo.	Uống; Viên nang	1100mg; 1100mg; 1100mg; 1100mg; 800mg; 470mg; 470mg; 470mg; 470mg; 470mg; 250mg; 350mg;	Tinore (Khu phong bổ thấp Xuân Quang)	VD-29446-18	VD-29446-18	Công Ty TNHH Đông Dược Xuân Quang	Việt Nam	Hộp 02 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	1,530,000	2,975	4,551,750,000	CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC XUÂN QUANG	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
72	05C.56	Đức hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trích tiết, Hồng hoa, Bạch chỉ, Tục đoạn, Bồi cối chế	Uống; Viên nang	1g; 1g; 1,5g; 1g; 1g; 1g; 1g; 1g; 0,5g	Thấp khớp Nam Dược	VB33-H12-10	VB33-H12-10	Công ty TNHH Nam Dược	Việt Nam	Hộp 4 vỉ 10 viên nang	Viên	1,202,000	2,070	2,488,140,000	LIÊN DANH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TH + CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
73	05C.57.1	Đức hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Tân giao, Bạch thược, Ngưu tất, Sinh địa, Cam thảo, Đỗ trọng, Tế tân, Quế nhục, Nhân sâm, Đương quy, Xuyên khung.	Uống; Viên nén bao phim	Cao khô hỗn hợp dược liệu 390mg (tương đương với: 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 60mg; 60mg; 60mg; 30mg)	V-phoene	VD-33981-19	VD-33981-19	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 01 chai 40 viên, Viên nén bao phim	Viên	2,320,500	675	1,566,337,500	Công ty TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VẠN XUÂN	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
74	05C.58.7	Đức hoạt, Quế chi(Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân (Đậy đau nương), Xuyên khung; Tân giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa/Thục địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, (Hoàng cầm/Nhân sâm).	Uống; Viên Hoàn Cứng	7,2g; 0,9g; 1,8g; 1,8g; 1,8g; 1,8g; 1,8g; 3,6g; 7,2g; 1,8g; 3,6g; 1,8g; 1,8g; 0,9g; 1,8g	Đức Hoạt Ký Sinh	VD-27573-17	VD-27573-17	Công Ty TNHH MTV Dược Phẩm Phước Sanh Pharma	Việt Nam	Hộp 1 lọ 30g	Lọ	95,995	29,450	2,827,052,750	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ BÌNH THUẬN	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
75	05C.58.13	Đức hoạt 0,4 g; Phòng phong 0,3g; Tang ký sinh 0,7g; Tế tân 0,2g; Tân giao 0,3g; Ngưu tất 0,3g; Đỗ trọng 0,3g; Quế chi 0,2g; Xuyên khung 0,15g; Sinh địa 0,3g; Bạch thược 0,3g; Đương quy 0,2g; Đăng sâm 0,3g; Bạch linh 0,3g; Cam thảo 0,15g	Uống; Viên hoàn cứng	0,4g; 0,2g; 0,3g; 0,2g; 0,2g; 0,15g; 0,2g; 0,3g; 0,3g; 0,3g; 0,3g; 0,3g; 0,3g; 0,15g	Phong thấp Khải Hà	VD-28339-17	VD-28339-17	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 15 gói x 5g viên hoàn cứng	Gói	623,000	2,020	1,258,460,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
76	05C.58.23	cao khô dược liệu tương đương: Tang ký sinh; Địa hoàng; Bạch thược; Đỗ trọng; Đăng sâm; Phục linh; Ngưu tất; Tân giao; Quế nhục; Phòng phong; Xuyên khung; Đào hoạt; Tế tân; Cam thảo; Đương quy. Bột mịn dược liệu gồm: Bạch thược; Đức hoạt; Đương quy; Ngưu tất.	Uống; Viên	240mg+184mg+180mg+140mg+12 0mg+120mg+114,7mg+104mg+92 mg+92mg+92mg+88mg+60mg+60 mg +58,3mg+120mg+60mg+33,7mg+3 3,3mg	Đức hoạt tang ký sinh	VD-21488-14	VD-21488-14	Công ty TNHH Dược Phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	2,286,000	710	1,623,060,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
77	05C.58.31	Đức hoạt, Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân, Xuyên khung, Tân giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh, Cam thảo, Nhân sâm.	Uống; Cao lỏng	2g; 1,33g; 1,33g; 1,33g; 1,33g; 1,33g; 1,33g; 1,33g; 1,33g; 1,33g; 1,33g; 1,33g; 1,33g; 1,33g; 1,33g; 1,33g	Phong tê thấp - HT	VD-32607-19	VD-32607-19	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 10 gói, 20 gói x 15ml	Gói	140,000	8,000	1,120,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NHẤT QUANG	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
78	05C.61.2	Hà thủ ô đỏ, Thổ phục linh, Thương nhĩ tử, Hy thiêm, Thiên niên kiện, Đương quy, Hoài sơn, (Đăng sâm).	Uống; Viên nang	400mg + 400mg + 400mg + 800mg + 300mg + 300mg + 300mg + 400mg	Phong tê thấp	VD-31441-19	VD-31441-19	Chi nhánh Công ty TNHH dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	670,000	1,680	1,072,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN PHÚ NAM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
79	05C.62.2	cao khô dược liệu tương đương: Hy thiêm; Thương nhĩ tử; Dây đau xương; Thổ phục linh; Hà thủ ô đỏ chế; Thiên niên kiện; Huyết giác; Bột mịn dược liệu gồm: Hà thủ ô đỏ chế; Thổ phục linh; Hy thiêm	Uống; Viên	760mg+400mg+400mg+320mg+32 0mg+300mg+300mg+80mg+80mg+ 40mg	Rheumapain - f	VD-31103-12	VD-31103-12	Công ty TNHH Dược Phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	750,000	900	675,000,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
80	05C.63	Hy thiêm; Ngũ gia bì gai; Thiên niên kiện; Cẩu tích; Thổ phục linh	Uống; Viên nang cứng	800,0 mg (tương đương 120,0 mg cao khô); 800,0mg (tương đương 160,0 mg cao khô); 300,0mg (tương đương 60,0 mg cao khô); 50,0 mg (tương đương 10,0 mg cao khô); 50,0 mg (tương đương 10,0mg cao khô)	Phong thấp ACP	GC-225-14	GC-225-14	Công ty CPDP Me Di Sun	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	786,000	1,050	825,300,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SỐ HA CÔN MIỀN NAM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
81	05C.65	Cao đặc hỗn hợp: Hy thiêm, Thiên niên kiện	Uống; Viên nang cứng	615mg (tương đương 59,5g dược liệu gồm: Hy thiêm 10g + Thiên niên kiện 9,5g)	Phong tê thấp DHD	VD-27357-17	VD-27357-17	Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Việt	Việt Nam	Hộp 3 túi x 3 vỉ x 10 viên	Viên	970,000	2,179	2,113,630,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
82	05C.65	Mỗi 10ml chứa cao lỏng chiết từ dược liệu Hy thiêm 10g, thiên niên kiện 0,5g	Uống; Cao lỏng	10g; 0,5g	Cao lỏng phong thấp	VD-32078-19	VD-32078-19	Công ty cổ phần thương mại Dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 1 chai x 100 ml	Chai	2,000	28,000	56,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
83	05C.66	Hy thiêm, Thục địa, Tang ký sinh, Khương hoạt, Phòng phong, Đương quy, Đỗ trọng, Thiên niên kiện.	Uống; Viên hoàn cứng	0,56g + 0,56g + 0,4g + 0,4g + 0,56g + 0,4g + 0,4g +0,4g	Hoa Long	VD-31375-18	VD-31375-18	Công ty TNHH Đông Nam Dược Bảo Long	Việt Nam	Hộp 10 gói x 4g	Gói	10,000	3,950	39,500,000	LIÊN DANH PHÚC HƯNG - KIM LONG	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
84	05C.67	La liễu; Hy thiêm; Ngưu tất; Thổ phục linh	Uống; Viên nang cứng	600mg; 600mg; 600mg; 600mg	KHANG MINH PHONG THẤP NANG	VD-22473-15 (CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 7144/QLD-ĐK, NGÀY 01/06/2020)	VD-22473-15	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp10 vỉ x 10 viên	Viên	6,640,000	2,190	14,541,600,000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SAN TA VIỆT NAM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
85	05C.70	Mã tiền chế, Đương quy, Đỗ trọng, Ngưu tất, Quế chi, Đức hoạt, Thương truật, Thổ phục linh	Uống; Viên hoàn cứng	14mg; 14mg; 14mg; 12mg; 8mg;16mg; 16mg; 20mg	Phong tê thấp	V323-H12-13	V323-H12-13	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 10 gói x 40 viên	Viên	860,000	395	339,700,000	CÔNG TY CỔ PHẦN AFP GIA VỰ	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
86	05C.71.2	Bột Mã tiền chế (tính theo Strychnin), Hy thiêm, Ngũ gia bì châu chấm, Tam thất.	Uống; Viên nang cứng	0,7mg; 852mg; 232mg; 58mg.	FENGSHI-OPC Viêm Phong Thấp	VD-31913-13	VD-31913-13	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	435,000	840	365,400,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
87	05C.73	Tân giao, Đỗ trọng, Ngưu tất, Đức hoạt, Phòng phong, Phục linh, Xuyên khung, Tạc đoạn, Hoàng kỳ, Bạch thược, Cam thảo, Đương quy, Thiên niên kiện.	Uống; Viên hoàn cứng	0,1g + 0,1g + 0,15g +0,13g + 0,3g +0,4g +0,5g +0,5g +0,5g + 0,5g + 0,4g +0,5g + 0,4g	Thấp khớp hoàn P/H	VD-25449-16	VD-25449-16	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 10 gói x 5g	Gói	1,814,800	4,900	8,892,520,000	LIÊN DANH PHÚC HƯNG - KIM LONG	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
88	05C.78.2	Bạch truật, Đăng sâm, Ý dĩ, Liên nhục, Bách tiên, Cát cánh, Sa nhân, Cam thảo, Bạch linh, Trần bì, Mạch nha	Uống; Viên thoát vị	1,2g;1,2g; 1,2g; 1,2g; 1,2g; 1,2g; 0,8g; 0,6g; 0,8g; 0,6g; 0,4g	Bổ tỳ HD	VD-30643-18	VD-30643-18	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 10 ống; 20 ống; 30 ống x 10ml	Ống	580,000	4,700	2,726,000,000	LIÊN DANH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TH + CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
89	05C.79	Bạch truật, Đăng sâm, Liên nhục, Bích uyển, Cát cánh, Sa nhân, Cam thảo, Bạch linh, Trần bì, Mạch nha, Long nhãn, Sử quân tử, Bán hạ	Uống; siro	12g+ 15g+ 4g+ 12g + 6g + 4g+ 4g+ 10g + 10g + 6g + 4g + 4g	Siro Bổ tỳ P/H	VD-24999-16	VD-24999-16	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Việt Nam	Chai 100ml	Chai	49,500	28,000	1,386,000,000	LIÊN DANH PHÚC HƯNG - KIM LONG	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
90	05C.80	Bạch truật, Mức hương, Hoàng Đằng, Huật uơn/Sơn Dược, Trần bì, Hoàng liên, Bạch liễm, Sa nhân, Bạch thược, Cam thảo, Đăng sâm.	Uống; Viên hoàn cứng	0,65g + 0,35g + 0,4g + 0,4g + 0,25g + 0,54g + 0,35g + 0,35g + 0,35g + 0,04g + 0,22g	Đại tràng hoàn P/H	VD-25946-16	VD-25946-16	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 10 gói x 4g	Gói	747,500	3,900	2,915,250,000	LIÊN DANH PHÚC HƯNG - KIM LONG	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
91	05C.82.16	Đăng sâm, Bạch truật, Hoàng kỳ, Cam thảo, Bạch linh, Viễn chí, Toàn tiêu nhiên, Long nhãn, Dương quy, Mức hương, Đại táo.	Uống; Hoàn mềm	0,31g; 0,62g; 0,62g; 0,16g; 0,62g; 0,06g; 0,62g; 0,62g; 0,06g; 0,31g; 0,16g	Hoàn quy tỳ Vinaplant	VD-34001-20	VD-34001-20	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Việt Nam	Hộp 10 hoàn x 8g	Viên hoàn	72,000	4,810	346,320,000	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ THÀNH PHÁT	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
92	05C.84	Bưu bưu bắc, Phan tả diệp, Đại hoàng, Chi tác, Cam mật hoa.	Uống; Viên nén bao phim	127,5mg; 127,5mg; 255mg; 63,75mg; 127,5mg.	Viêm nhoàn tràng OP Lic	VD-24818-16	VD-24818-16	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	299,000	630	188,370,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
93	05C.85	Cam thảo, Đăng sâm nam chế, Dịch chiết men bia (tương đương với men bia)	Uống; Đang dịch	0,5g; 1,5g; 10g	Phebiotap	VD-24994-16	VD-24994-16	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 20 ống x 10ml	Ống	534,000	4,000	2,136,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NHẤT QUANG	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
94	05C.87	Cao khô chế đậy tương đương Chỉ đậy; Bột mịn chế đậy	Uống; Viên	1200mg+300mg	Chỉ đậy	VD-23925-15	VD-23925-15	Công ty TNHH Dược Phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	1,020,000	770	785,400,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG ĐỨC HẠNH DƯỢC PHẨM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
95	05C.94	Cao Kha tử 2,5 l, Bột Mức hương, Cao Hoàng liên 5,5 l, Bột Bạch truật, Cao Cam thảo 3,5 l, Cao Bạch thược 3,5 l.	Uống; Viên nang cứng	200mg, 250mg, 52mg, 58mg, 24mg, 18mg	Thuốc trị viêm đại tràng Truẩn extra	VD-24477-16	VD-24477-16	Cty CP CNC Traphaco	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	695,000	1,350	938,250,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
96	05C.97.1	Bột nghệ vàng / Mật ong	Uống; Viên hoàn cứng	Bột nghệ vàng 150mg; Mật ong 450mg	Nghệ mật ong Tăng Lộc	VD-28533-17	VD-28533-17	Công ty cổ phần Dược-Vật tư Tăng Lộc	Việt Nam	Hộp 1 lọ 50g (275 viên)	Viên	868,000	110	95,480,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
97	05C.97.1	Bột nghệ vàng / Mật ong	Uống; Viên hoàn cứng	Bột nghệ vàng 150mg; Mật ong 350mg	Nghệ mật ong Tăng Lộc	VD-28533-17	VD-28533-17	Công ty cổ phần Dược-Vật tư Tăng Lộc	Việt Nam	Hộp 1 lọ 50g (275 viên)	Viên	160,000	110	17,600,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
98	05C.98	Mcn bìa ép tinh chế	Uống; Đang dịch thuốc	Mỗi 120ml mcn bìa ép tinh chế 40g	Mebi - NBD	VD-30828-18	VD-30828-18	Công ty cổ phần Dược-Vật tư Tăng Lộc	Việt Nam	Hộp 1 chai 120ml	Chai	33,100	25,800	853,980,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
99	05C.105.8	Cao khô dược liệu tương đương Bạch linh; Bạch truật; Đăng sâm; Bán hạ chế; Sa nhân; Cam thảo; Trần bì; Mức hương; Gừng tươi. Bột mịn dược liệu gồm: Bạch truật; Mức hương; Trần bì	Uống; Viên	432mg+268,7mg+250mg+216mg+1 72mg+151mg+146,3mg+61mg+22 mg+163,3mg+60mg+26,7mg	Hương sa lục quân	VD-21492-14	VD-21492-14	Công ty TNHH Dược Phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	250,000	800	200,000,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
100	05C.107.7	ung thương Hoàng kỳ; Cam thảo; Bạch truật; Trần bì; Thăng ma; Sài hồ; Đương quy; Nhân sâm; Đại táo; Sinh khương. Bột mịn dược liệu gồm: Hoàng kỳ; Cam thảo; Đương quy; Nhân sâm.	Uống; Viên	771mg+327mg+250mg+250mg+25 0mg+250mg+195mg+185mg+167m g+83mg+100mg+90mg+55mg+55m g	Hồi trung kích khí – f	VD-20533-14	VD-20533-14	Công ty TNHH Dược Phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	880,000	800	704,000,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
101	05C.108	Phòng đông sâm, Thương truật, Hoài sơn, Hậu phác, Mức hương, Ô tặc cốt, Cam thảo	Uống; Thuốc bột uống	0,5 g; 1,5 g; 1,0 g, 0,7g, 0,5 g, 0,5 g, 0,3 g	Gastro-max	VD-25820-16	VD-25820-16	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 10 gói x 5 g; Hộp 15 gói x 5 g	Gói	550,000	3,680	1,980,000,000	LIÊN DANH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TH + CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SY

115	05C.127.1	Cao lá bạch quả (tương đương 9,6 mg Ginkoflavon Glycosid toàn phần); Cao vỏ dinh lăng (tỉ lệ 10:1)	Uống; Cao lỏng	40mg; 120mg	A.T hoạt huyết dưỡng	VD-29685-18	VD-29685-18	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Hộp 30 ống x 8ml	Ống	440,000	5,460	2,402,400,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AT & C	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
116	05C.127.1	Cao lỏng tương đương 1 gam dược liệu	Uống; Viên nang	40mg+75mg	Hoạt huyết dưỡng não	VD-22645-15	VD-22645-15	Công ty CP Dược Trung ương I - Pharbaco	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	968,000	470	451,200,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
117	05C.129	Đương quy, Bạch quả	Uống; Viên nang mềm	600 mg; 1,6 mg	Bổ huyết lưu não BDF	VD-27258-17	VD-27258-17	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	3,570,000	1,500	5,355,000,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TH + CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
118	05C.131	Hoài sơn, Liên nhục, Liên tâm, Bá tử nhân, Toàn tân nhân, Lá dâu, Lá vông, Long nhãn	Uống; Viên nén bao đường	Hoài sơn 183mg, Cao khô liên nhục 37mg, Cao khô liên tâm 6mg, Cao khô Bá tử nhân 10mg, Cao khô toàn tân nhân 10mg, Cao khô hỗn hợp DTAT (tương đương Lá dâu 91,25mg+Lá vông 91,25mg +Long nhãn 91,25mg) 80mg	Dưỡng tâm an thần	VD-22740-15 (KEM THÊ KHÔ)	VD-22740-15	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Hộp 1 lọ x 100 viên	Viên	720,000	840	604,800,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
119	05C.133.1	Hồng hoa, Đương quy, Sinh địa, Sài hồ, Cam thảo, Xích thược, Xuyên khung, Chỉ xác, Ngưu tất, Bạch quả, (Đào nhân), (Cát cánh),	Uống; Viên nang cứng	280mg, 685mg, 375mg, 280mg, 375mg, 375mg, 685mg, 280mg, 375mg, 15mg	Ihanearon	VD-32909-19	VD-32909-19	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	190,000	2,750	522,500,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT THÁI	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
120	05C.135.9	Lá sen, Lá vông, Lạc tiên, Tâm sen, Bình vôi	Uống; Viên nang cứng	0,65g; 0,5g; 0,65g; 0,15g; 1,2g	Dưỡng tâm an	VD-17080-12	VD-17080-12	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 2 vỉ, hộp 6 vỉ, hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	1,330,000	1,100	1,463,000,000	LIÊN DANH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TH + CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
121	05C.135.9	Lá sen, Lá vông, Lạc tiên, Tâm sen, Bình vôi	Uống; Viên bao đường	500 mg; 700mg; 500mg; 100mg, 1000mg	Loparasi	VD-30950-18	VD-30950-18	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	990,000	1,050	1,039,500,000	LIÊN DANH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TH + CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
122	05C.136.1	Mẫu Đơn chân Lạc tiên; Vông nem; Lá dâu	Uống; Dung dịch/hỗn dịch/si dịch uống	40g+24g+8g	Cao Lạc Tiên	VD-21758-14	VD-21758-14	Công ty TNHH Dược Phẩm Fitopharma	Việt Nam	Chai 200ml	Chai lớn	13,000	32,000	416,000,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
123	05C.138.2	Cao khô được liệu tương đương: Sinh địa; Mạch môn; Thiên môn đông; Táo nhân; Bá tử nhân; Huyền sâm; Viễn chí; Ngũ vị tử; Đăng sâm; Đương quy; Đan sâm; Phục thần; Cát cánh. Bột mịn được liệu gồm: Đương quy; Đăng sâm; Cát cánh; Đan sâm; Phục thần	Uống; Viên	400mg+133,3mg+133,3mg+133,3mg+133,3mg+133,3mg+66,7mg+66,7mg+66,7mg+53,3mg+53,3mg+46,7mg+46,7mg+26,7mg+80mg+80mg+40mg+2 0mg+20mg	An thần bổ tâm - f	VD-20532-14	VD-20532-14	Công ty TNHH Dược Phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	902,000	800	721,600,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
124	05C.140	Thủy tinh thể đã ổn định; Dịp đan xanh; Cỏ tuất bổ; Đỗ trọng; Các bài tử; Nấm sò khô.	Uống; Viên nang cứng	25mg; 25mg; 25mg; 25mg; 25mg; 50mg; 500 mg	FLAVITAL 500	VD-24184-16	VD-24184-16	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Hộp5 vỉ x 10 viên	Viên	645,000	2,680	1,677,000,000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SAN TA VIỆT NAM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
125	05C.148.9	Bạch linh; Bách bộ; Cát cánh; Tỷ bà diệp; Tang bạch bì; Mã tiền; Mạch môn; Bán hạ chế; Bối mẫu; Mơ muối; Cam thảo; Bạc hà; Bách phúc	Uống; Siro thuốc	0,72g; 5,72g; 2,504g; 2,6g; 2,504g; 0,544g; 2,504g; 1,664g; 2,64g; 0,544g; 0,144g; 0,16g; 0,16g; 0,104g	BÔ PHẾ CHỈ KHÁI LỘ	VD-21451-14	VD-21451-14	Công ty cổ phần thương mại dược VTYT Khánh Hòa	Việt Nam	Chai 100 ml	Chai	49,000	14,500	710,500,000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
126	05C.148.9	Bạch linh, Cát cánh, Tỷ bà diệp, Tang bạch bì, Mã tiền, Bách bộ, Bán hạ chế, Bạc hà, Bách bộ, Mơ muối, Cam thảo, Bách phúc, Tinh dầu bạc hà	Uống; Siro	36mg, 68,25mg, 188mg, 125mg, 26,25mg, 48,25mg, 116,5mg, 83,5mg, 168,625mg, 81,25mg, 23,625mg, 8,25mg, 5mg	THUỐC HO BỔ PHẾ CHỈ KHÁI LỘ	VD-31660-19	VD-31660-19	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 20 gói x 5ml; Hộp 25 gói x 5ml	Gói	1,160,000	2,400	2,784,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
127	05C.150	Hồng chanh, Nhũ các, Cineol.	Uống; Siro	45g; 11,25g; 83,7mg.	Huanzex	VD-25220-16	VD-25220-16	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 1 chai 90ml	Chai	212,500	36,383	7,731,387,500	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
128	05C.151	Lá thường xuân	Uống; Siro	2,75g/60ml	Dasoopan	VD-24983-16	VD-24983-16	Công ty cổ phần dược Danapha	Việt Nam	Hộp 1 chai	Chai	22,000	24,500	539,000,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC KHU ĐÔ	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
129	05C.155.2	Dịch chiết dược liệu gồm: Bà bông, khổ hạnh nhân, Quế chi, Cam thảo	Uống; Siro thuốc	Mỗi liều siro chứa dịch chiết dược liệu tương đương với: 1,5g + 2,0g + 1,0g + 1,0g	Siro Mabotts DHD	VD-29381-18	VD-29381-18	Công ty cổ phần dược phẩm Ba Đình	Việt Nam	Hộp 4 vỉ x 5 ống x 9ml	Ống	924,700	4,150	3,844,992,500	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
130	05C.155.2	Mu hoàng 9,0 g; Quế chi 6,0g; Khổ Hạnh nhân 12,0g; Cam thảo 6,0g	Uống; Siro	9g; 12g; 6g; 6g	Thuốc ho K/H	VD-23249-15	VD-23249-15	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 01 chai x 60ml	Chai	71,000	20,200	1,434,200,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
131	05C.155.2	Mu hoàng 9,0 g; Quế chi 6,0g; Khổ Hạnh nhân 12,0g; Cam thảo 6,0g	Uống; Siro	9g; 12g; 6g; 6g	Thuốc ho K/H	VD-23249-15	VD-23249-15	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 01 chai x 60ml	Chai	70,000	20,200	1,414,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
132	05C.157	Mỗi liều chứa: Triền bì; Cát cánh; Tiền hồ; Tô diệp; Tử uyển; Tang bạch bì; Tang diệp; Thảo mộc; Cam thảo; Ô mai; Khương hoạt; Menthol	Uống; Dung dịch/hỗn dịch/si dịch uống	20g+10g+10g+10g+10g+4g+4g+4g+3g+2g+0,04g	Thuốc ho bổ phế	VD-23290-15	VD-23290-15	Công ty cổ phần Dược Phẩm Fitopharma	Việt Nam	Chai 80ml	Chai nhỏ	25,000	19,500	487,500,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
133	05C.158.2	Tỷ bà diệp, Cát cánh, Bách bộ, Tiền hồ, Tang bạch bì, Thiên môn, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, Hoàng cầm, Cineol,	Uống; Nhũ tương uống	16,2g; 1,8g; 2,79g; 1,8g; 1,8g; 2,7g; 1,8g; 0,9g; 1,8g; 180mg.	Thuốc ho trẻ em OPC	VD-24238-16	VD-24238-16	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 1 chai 90ml	Chai	27,900	25,410	686,070,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
134	05C.158.4	Tỷ bà diệp, Cát cánh, Bách bộ, Tiền hồ, Tang bạch bì, Thiên môn, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, Hoàng cầm, Cineol, Menthol	Uống; Nhũ tương uống	16,2g; 1,8g; 2,79g; 1,8g; 1,8g; 2,7g; 1,8g; 0,9g; 1,8g; 180mg.	Thuốc ho người lớn OPC	VD-25224-16	VD-25224-16	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 1 chai 90ml	Chai	17,500	25,410	444,675,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
135	05C.161.4	Đương quy, Xuyên khung, Thục địa, Bạch thược, Đăng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Hoàng Kỳ, Quế nhục	Uống; Dung dịch/hỗn dịch/si dịch uống	Mỗi liều chứa: 200mg; 66,66mg; 200mg; 133,33mg; 133,33mg; 133,33mg; 133,33mg; 133,33mg; 66,66mg; 133,33mg; 33,33mg	Thập toàn đại bổ A.T	VD-25662-16	VD-25662-16	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Hộp 1 chai x 120ml	Chai	29,000	32,550	943,950,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HIỆP PHÁT	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
136	05C.161.3	Đương quy, Bạch truật, Đăng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh, Xuyên khung, Bạch thược.	Uống; Thuốc hoàn cứng	75mg; 50mg; 50mg; 12,5mg; 75mg; 25mg; 50mg; 50mg; 25mg; 50mg.	Thập toàn đại bổ	VD-18759-13	VD-18759-13	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 1 chai 240 viên	Viên	1,147,000	263	301,661,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
137	05C.161.3	Mỗi gói 4g hoàn cứng chứa: Bạch thược; Bạch linh ; Bạch truật; Quế; Cam thảo ; Thục địa ; Đăng sâm ; Xuyên khung ; Đương quy; Hoàng kỳ	Uống; Viên hoàn cứng	0,32g, 0,32g, 0,32g, 0,08g, 0,16g, 0,48g, 0,32g, 0,16g, 0,48g, 0,32g	Hoàn Thập Toàn Đại Bổ	VD-21976-14	VD-21976-14	Công ty Cổ phần TM dược VTYT Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 gói x 4g hoàn cứng	Gói	410,000	2,520	1,033,200,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
138	05C.161.3	Đương quy, Bạch truật, Đăng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh, Xuyên khung, Bạch thược.	Uống; Thuốc hoàn mềm	454,0mg; 302,5mg; 302,5mg; 75,5mg; 454,0mg; 151,5mg; 302,5mg; 302,5mg; 151,5mg; 302,5mg	Thập toàn đại bổ	VD-24494-15	VD-24494-15	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 2 vỉ bám x 10 hoàn 4,5g	Viên	258,000	3,000	774,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
139	05C.161.3	Đăng sâm, Bạch truật, Phục linh, Cam thảo, Đương quy, Xuyên khung, Bạch thược, Thục địa, Hoàng kỳ, Quế nhục	Uống; Viên nang cứng	0,3g+0,2g+0,16g+0,16g+0,2g+0,16 g+0,2g+0,3g+0,3g+0,2g.	Thập toàn đại bổ Orasomaxx	VD-21425-14	VD-21425-14	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 3 vỉ, 10 vỉ x 10 viên; Viên nang cứng, Lũng	Viên	320,000	1,260	403,200,000	CÔNG TY TNHH TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIỆT MỸ	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
140	05C.161.4	Đương quy, Xuyên khung, Thục địa, Bạch thược, Đăng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Hoàng Kỳ, Quế nhục	Uống; Dung dịch/hỗn dịch/si dịch uống	Mỗi liều chứa: 200mg; 66,66mg; 200mg; 133,33mg; 133,33mg; 133,33mg; 133,33mg; 133,33mg; 66,66mg; 133,33mg; 33,33mg	Thập toàn đại bổ A.T	VD-25662-16	VD-25662-16	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Hộp 30 ống x 8ml	Ống	368,000	4,200	1,512,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HIỆP PHÁT	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
141	05C.162	Cao khô dược liệu tương đương được liệu Hải mã 1,5; Lộc nhung; Nhân sâm; Quế; Bột mịn dược liệu tương đương được liệu: Nhân Sâm; Quế	Uống; Viên	210mg+330mg+270mg+80mg+60m g+20mg	Fitalgra – f	VD-25956-16	VD-25956-16	Công ty TNHH Dược Phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 02 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	442,000	4,000	1,768,000,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
142	05C.163	Cao khô dược liệu tương đương: Nhân linh chi; Đương quy; - Bột mịn dược liệu gồm Nhân linh chi; Đương quy	Uống; Viên	480mg+260mg+20mg+40mg	Linh chi – f	VD-23289-15	VD-23289-15	Công ty TNHH Dược Phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	407,000	1,250	508,750,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
143	05C.164.2	Lức giác giao, Thục địa, Sơn thù, Hoài sơn, Đỗ trọng, Đương quy, Cẩu kỷ tử, Thỏ ty tử, Quế nhục, Hồi phụ tử	Uống; Viên nang cứng	340mg; 680mg; 255mg; 340mg; 340mg; 255mg; 340mg; 340mg; 340mg; 340mg	Hiêu quy - Ginpâlfit	VD-30999-18	VD-30999-18	Công ty cổ phần dược phẩm mai dược VTYT Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên, 06 vỉ x 10 viên	Viên	380,000	1,800	684,000,000	LIÊN DANH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TH + CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
144	05C.165	Cao khô dược liệu tương đương: Lộc nhung; Nhân sâm; Đỗ trọng; Thục địa; Ngưu tất; Hà thủ ô đỏ; Ba kích; Nhục thung dung; Sơn thù; Bạch truật; Kim anh; Cam thảo; Đương quy; Phục linh; Xuyên khung; Quế nhục - Bột mịn dược liệu gồm: Nhân sâm; Đương quy; Phục linh; Xuyên khung; Quế nhục	Uống; Viên	210mg+190mg+105mg+105mg+10 5mg+105mg+105mg+105mg+105m g+105mg+105mg+105mg+85mg+8 5mg+85mg+85mg+20mg+20mg+20 mg+20mg+20mg	Sung bào đại bổ tinh – f	VD-21496-14	VD-21496-14	Công ty TNHH Dược Phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	363,000	1,300	471,900,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
145	05C.166.2	Nhân sâm, Nhung hươu, Cao ban long	Uống; Viên nang	20mg; 25mg; 50mg	Viên nang sâm nhung HT	VD-25099-16	VD-25099-16	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	364,000	4,680	1,456,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NHẤT QUANG	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
146	05C.166.1	Nhân sâm, Nhung hươu	Uống; Cao lỏng	0,25g; 0,98;g	Thuốc uống sâm nhung	VD-26782-17	VD-26782-17	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 20 ống x 10ml	Ống	184,000	6,880	1,251,200,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NHẤT QUANG	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
147	05C.167	Nhân sâm 50mg, Tam thất 20mg	Ngậm; Viên nén ngậm	50mg, 20mg	Nhân sâm tam thất TW3	VD-33178-19	VD-33178-19	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 12 viên	Viên	270,000	1,200	324,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
148	05C.169.21	Thục địa, Hoài sơn, Mẫu đơn bì, Trạch tả, Phục linh, Sơn thù, Phụ tử chế, Quế nhục.	Uống; Thuốc hoàn cứng	78,75mg; 72mg; 48,75mg; 80,75mg; 48,75mg; 66mg; 16,5mg; 16,5mg.	Hoàn bát vị bổ thận dương	VD-19914-13	VD-19914-13	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 1 chai 240 viên	Viên	1,840,000	175	322,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
149	05C.172.1	Bàn hạ nam, Bạch linh, Xa tiền tử, Ngũ gia bì chân chim, Sinh khương, Trần bì, Bạt. Sơn tra. Hậu phác nam	Uống; Viên	440mg; 880mg; 440mg; 440mg; 110mg; 440mg; 560mg; 440mg; 330mg	LIPIDAN	VD-26662-17	VD-26662-17	Công ty TNHH BRV Healthcare	Việt Nam	Hộp6 vỉ x 10 viên	Viên	500,000	2,790	1,350,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
150	05C.174.1	cảo đăng, hy thiêm thảo, mao căn, linh chi, tiền mẫu	Uống; Viên nang	500mg; 800mg; 900mg; 300mg; 60mg	Tibaline	VD-17641-12	VD-17641-12	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên, hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	405,000	1,500	607,500,000	LIÊN DANH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TH + CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
151	05C.177	Đăng sâm, Thục địa, Quế chi, Ngũ gia bì, Đương quy, Xuyên khung, Long nhãn, Trần bì.	Uống; Cao lỏng	12,5g; 11,67g; 0,83g; 6,67g; 7,47g; 2,08g; 0,83g ; 1,33g	Sâm quy đại bổ	VD-33502-19	VD-33502-19	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 1 chai 250ml	Chai	8,000	50,400	403,200,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
152	05C.179.4	Đương quy, Xuyên khung, Thục địa, Bạch thược, Đăng sâm, Phục linh, Bạch truật, Cam thảo.	Uống; Viên hoàn cứng	48mg; 48mg; 48mg; 48mg; 48mg; 48mg; 48mg; 24mg.	Bát trân hoàn OPC	VD-23613-15	VD-23613-15	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 1 chai 240 viên	Viên	750,000	306	229,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
153	05C.179.3	Đương quy; Xuyên khung; Thục địa; Bạch thược; Đăng sâm, Bạch linh; Bạch truật; Cam thảo.	Uống; Cao lỏng	0,5g; 0,45g; 0,9g; 0,9g; 0,9g; 0,9g; 0,9g; 0,6g; 0,3g.	GONSA BÁT TRÂN	VD-26864-17	VD-26864-17	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp/ 20 gói x 10ml	Gói	450,000	7,080	3,150,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
154	05C.181.9	Hà thủ ô đỏ, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa,Hồng hoa	Uống; Cao lỏng	20 g; 30 g; 30 g; 30 g; 20 g; 40 g; 15 g	Huyt huyết thông mạch K/H	VD-21452-14	VD-21452-14	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 1 chai 125 ml	Chai lớn	96,200	38,000	3,655,600,000	LIÊN DANH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TH + CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
155	05C.181.19	Hà thủ ô đỏ(Ngưu tất, (Bạch thược/Xích thược), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm)	Uống; viên nén bao phim	400mg + 120mg + 300mg + 300mg + 400mg	Huyt huyết Phúc Hưng	VD-24511-16	VD-24511-16	Công ty TNHH Dược dược Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 20 viên	Viên	1,100,000	834	917,400,000	LIÊN DANH PHÚC HƯNG - KIM LONG	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
156	05C.183	Hoàng kỳ; Đào nhân, Hồng hoa, Địa long, Nhân sâm, Xuyên khung, Đương quy, Xích thược, Bạch thược.	Uống; Viên nén bao phim	Cao khô hỗn hợp dược liệu: 190mg (tương đương với 768mg, 78mg, 156mg, 160mg; 80mg; 140mg; 140mg; 140mg)	Van Xuân bổ não tăng	VD-32487-19	VD-32487-19	Công ty TNHH Van Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Viên nén bao phim	Viên	1,210,000	1,010	1,222,100,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VAN XUÂN	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
157	05C.184	Hoàng kỳ, Đương quy, Kỷ tử.	Uống; Viên nén bao phim	285mg (600mg + 150mg +200mg)	Đương quy bổ huyết P-H	VD-24510-16	VD-24510-16	Công ty TNHH Dược dược Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 20 Viên	Viên	1,364,000	1,350	1,842,480,000	LIÊN DANH PHÚC HƯNG - KIM LONG	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
158	05C.186.3	Ngưu tất, Ngũ gia, Hoa hiên, Bạch truật.	Uống; Viên nang cứng	Cao khô hỗn hợp dược liệu: 90mg (tương đương với: 150mg; 150mg; 150mg; 300mg)	Hamov	VD-32486-19	VD-32486-19	Công ty TNHH Van Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Viên nang cứng	Viên	1,322,000	830	1,097,260,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VAN XUÂN	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
159	05C.189.1	Quy bản, Thục địa, Hoàng bá, Tri mẫu.	Uống; Viên nang cứng	Mỗi 450mg cao khô hỗn hợp dược liệu tương ứng: (1,5g; 1,5g; 0,5g; 0,5g)	Superyin	VD-29580-18	VD-29580-18	Công ty TNHH Van Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Viên nang cứng	Viên	870,000	1,260	1,096,200,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VAN XUÂN	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
160	05C.190.5	Sinh địa, Mạch môn; Thiên hoa phấn; Huàng kỳ; Kỷ tử; Bạch linh; Ngũ vị tử; Mẫu đơn bì; Huàng liên; Nhân sâm; Thạch cao	Uống; Viên nang cứng	400mg; 200mg; 200mg; 200mg; 200mg; 36mg; 38mg; 38mg; 28mg; 28mg; 100mg	THEUHUATLING CAPS	VD-31729-19	VD-31729-19	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 10 viên	Viên	2,104,102	3,200	6,733,126,400	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
161	05C.193.4	Mỗi viên chứa: Cao khô dược liệu tương đương: Thục địa; Hoài sơn; Sơn thù; Trạch tả; Phục linh; Mẫu đơn bì. Bột mịn dược liệu gồm: Hoài sơn; Sơn thù; Mẫu đơn bì	Uống; Viên nang	800mg+300mg+300mg+300mg+30 0mg+240mg+100mg+100mg+52mg	Lac vị – f	VD-21494-14	VD-21494-14	Công ty TNHH Dược Phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	882,000	500	441,000,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
162	05C.193.3	Thục địa, Hoài Sơn, Sơn thù, Mẫu đơn bì, Bạch linh, Trạch tả	Uống; Dung dịch/hỗn dịch/si dịch uống	Mỗi liều chứa: 1.6g; 0.8g; 0.8g; 0.8g; 0.8g; 0.8g; 0.8g	A.T Lac vị	VD-25633-16	VD-25633-16	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Hộp 1 chai x 120 ml	Chai	33,900	36,250	889,875,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HIỆP PHÁT	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
163	05C.193.3	Thục địa, Hoài Sơn, Sơn thù, Mẫu đơn bì, Bạch linh, Trạ

176	05C-219	Đậu tằm, Thương trtruật, Đại hồi, Quế chi, Thiên niên kiện, Huyền ngô, Long não.	Đóng ngoài; Cồn thuốc đóng ngoài	312,5 mg; 312,5 mg; 312,5 mg; 312,5 mg; 625 mg; 625 mg; 625 mg	Cồn lãnh điều	VD-31410-18	VD-31410-18	Công ty TNHH Nam Dược	Việt Nam	Hộp 1 lọ 50 ml	Chai nhỏ	52,200	33,500	1,748,700,000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SAN TA VIỆT NAM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
177	05C-221	Lá seài	Đóng ngoài; Thuốc đóng ngoài	0,20%	DUNG DỊCH VỆ SINH MANGINOVIM	VD-17862-12	(CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 10573/QLD-ĐK, NGÀY 24/07/2020)	Công ty cổ phần dược Nanan Việt Nam	Việt Nam	Hộp 1 chai 120ml	Chai lớn	52,500	45,000	2,362,500,000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SAN TA VIỆT NAM	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
178	05C-222.18	Camphor, Tinh dầu Bạc hà, Tinh dầu Quế, Methyl salicylat, Glycol	Đóng ngoài; Dầu xoa	6,3g; 7,44g; 0,13g; 18,63g; 1,89g	Dầu nóng mát trời	VD-30948-18	VD-30948-18	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 1 chai 60ml	Chai	52,000	33,306	1,731,912,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
179	05C-224.121	Ô đầu, Đại hồi, Đại bi, Quế chi, Thiên niên kiện, Uy Linh tiên, Mã tiền, Huyết giác, Xuyên khung, Methyl salicylat, Tế tân.	Xoa ngoài; Thuốc đóng ngoài	500mg, 500mg, 500mg, 500mg, 500mg, 500mg, 500mg, 500mg, 500mg, 500mg, 5ml, 500mg	Cồn xoa bóp Jamda	VD-21803-14	VD-21803-14	Cty CP CNC Traphaco	Việt Nam	Hộp 1 chai 50ml	Chai	93,700	18,000	1,686,600,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
180	05C-228.3	Tinh dầu trăn, Mỡ trăn, Nghệ.	Đóng ngoài; Dầu thoa	6,5g; 13,675g; 0,125g.	Tranacamin dầu trị bỏng	VD-21327-14	VD-21327-14	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 1 chai 25ml	Chai	3,700	14,175	52,447,500	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	N2	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
181	05C-38.3	Kim tiền thảo, Trạch tả, (Thục địa), (Đường kính trắng).	Uống; Dung dịch/hỗn dịch/siro/ dịch uống	100g; 20g; 30g	Thạch lâm thông	VH8-0112-16	VH8-0112-16	Cơ sở sản xuất thuốc đóng gói, thuốc tử dược: Công ty TNHH Bào chế Đông dược DUOC PHẨT	Việt Nam	Hộp 1 chai 200ml	Chai	34,000	55,000	1,870,000,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁO CHẾ ĐÔNG DƯỢC DUOC PHẨT	N3	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
182	05C-40	Long đởm, Sài hồ, Nhân trần, Kim ngân hoa, Hoàng cầm, Sinh địa, Trạch tả, Chi tử, Đương quy, Xa tiền tử, Cam thảo.	Uống; Dung dịch/hỗn dịch/siro/ dịch uống	8,4g; 5,6g; 8,4g; 8,4g; 7g; 5,6g; 5,6g; 5,6g; 4,2g; 2,8g; 2,8g	Mát gan giải độc	VH6-0112-16	VH6-0112-16	Cơ sở sản xuất thuốc đóng gói, thuốc tử dược: Công ty TNHH Bào chế Đông dược DUOC PHẨT	Việt Nam	Hộp 1 chai 200ml	Chai	44,500	70,000	3,115,000,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁO CHẾ ĐÔNG DƯỢC DUOC PHẨT	N3	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
183	05C-58.31	Đức hoạt, Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh, Cam thảo, Nhân sâm.	Uống; Cao lỏng	8g; 5,32g; 5,32g; 5,32g; 5,32g; 5,32g; 5,32g; 5,32g; 5,32g; 5,32g; 5,32g; 5,32g; 5,32g; 5,32g; 5,32g; 5,32g	Phong tê thấp - HT	VD-32607-19	VD-32607-19	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 1 chai 60ml	Chai	111,000	34,000	3,774,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NHẤT QUANG	N3	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
184	05C-125.1	Đan sâm, Tam thất, Borneol/Băng phiến/Camphor.	Uống; Viên hoàn giọt		THIÊN SƯ HỘ TÂM ĐAN (Angel/Cardiotonic Pill)	VN-20102-16	VN-20102-16	Tasly Pharmaceutical Group Co., Ltd	Trung Quốc	100 viên/lọ x 2lọ/hộp	Viên	500,000	460	230,000,000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á	N3	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
185	05C-139.11	Sinh địa/Địa hoàng, Nhân sâm/Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh/Phục linh, Ngũ vị tử, Viễn chí, Cát cánh, Đương quy, Thiên môn, Mạch môn, Toàn tâm nhân, (Bá tử nhân), (Chu sa), (Cam thảo)	Uống; Dung dịch/hỗn dịch/siro/ dịch uống	10,6g; 2,8g; 2,8g; 2,8g; 2,8g; 5,6g; 2,8g; 2,8g; 5,6g; 5,6g; 5,6g; 5,6g; 5,6g	Thiên vương bổ tâm	VH9-0112-16	VH9-0112-16	Cơ sở sản xuất thuốc đóng gói, thuốc tử dược: Công ty TNHH Bào chế Đông dược DUOC PHẨT	Việt Nam	Hộp 1 chai 200ml	Chai	57,500	55,000	3,162,500,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁO CHẾ ĐÔNG DƯỢC DUOC PHẨT	N3	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
186	05C-144	A giao, Hoè hoa, Bách bộ, Bách hợp, Bối mẫu, Cam thảo, Đương quy, Sinh khương, Hạnh nhân, Cát cánh, Mã đâu lãnh, Ngũ vị tử, Thiên hoa phấn, Thiên môn, Tử uyển, Tử tô, Tử uyển, Ý dĩ.	Uống; Dung dịch/hỗn dịch/siro/ dịch uống	12g; 8g; 12g; 12g; 12g; 6g; 12g; 5,4g; 10g; 10g; 4g; 6g; 5g; 8g; 6g; 6g; 8g; 8g	Bách hạnh chỉ khái lộ	VH4-0112-16	VH4-0112-16	Cơ sở sản xuất thuốc đóng gói, thuốc tử dược: Công ty TNHH Bào chế Đông dược DUOC PHẨT	Việt Nam	Hộp 1 chai 200ml	Chai	37,000	70,000	2,590,000,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁO CHẾ ĐÔNG DƯỢC DUOC PHẨT	N3	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
187	05C-151	Lá thường xuân.	Uống; Dung dịch thuốc	4,1g.	Op.copan	VD-33501-19	VD-33501-19	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 1 chai 90ml	Chai	300	24,969	7,490,700	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	N3	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
188	05C-160.2	Đảng sâm, Thục địa, Đương quy, Đàn đương bắc, Bạc hà lách, Cầu tích, Đỗ trọng, Bạch linh/Phục linh, Bạch truật, Bạch thược, Xuyên khung, Cam thảo.	Uống; Dung dịch/hỗn dịch/siro/ dịch uống	6,72g; 6,72g; 6,72g; 6,72g; 6,72g; 6,72g; 6,72g; 5,6g; 5,6g; 5,6g; 5,6g; 4,48g; 2,24g	Tráng dương bổ thận	V20-0112-16	V20-0112-16	Cơ sở sản xuất thuốc đóng gói, thuốc tử dược: Công ty TNHH Bào chế Đông dược DUOC PHẨT	Việt Nam	Hộp 1 chai 200ml	Chai	39,000	55,000	2,145,000,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁO CHẾ ĐÔNG DƯỢC DUOC PHẨT	N3	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
189	05C-161.4	Đương quy, Xuyên khung, Thục địa, Bạch thược, Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Hoàng Kỳ, Quế nhục	Uống; Dung dịch/hỗn dịch/siro/ dịch uống	Mỗi liều/ chai chứa: 200mg; 66,66mg; 200mg; 133,33mg; 133,33mg; 133,33mg; 133,33mg; 66,66mg; 133,33mg; 33,33mg	Thập toàn đại bổ A.T	VD-25662-16	VD-25662-16	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Hộp 1 chai x 120ml	Chai	18,500	32,550	602,175,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HIỆP PHÁT	N3	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
190	05C-175.2	Cho đắng, Thiên sơn, Hoàng cầm, Đỗ trọng, Bạch phục linh, Thuyền quyển minh, Ngưu tất, Ích mẫu, Tang ký sinh, Sơn chi, Đa ưu ốc diệu. Bảo hoà	Uống; Viên nang cứng	0,6g; 0,5g; 0,3g; 0,3g; 0,3g; 0,3g; 0,3g; 0,3g; 0,3g; 0,3g; 0,3g; 0,5g; 0,6g	Bảo mạch ha huyết áp	VD-24470-16	VD-24470-16	Công ty cổ phần TM Dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	590,000	2,700	1,593,000,000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁO CHẾ ĐÔNG DƯỢC DUOC PHẨT	N3	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
191	05C-190.3	Sinh địa, Ngũ vị tử, Mạch môn, Mẫu đơn bì, Hoàng kỳ, Hoàng liên, Bạch linh, Nhân sâm, Thiên hoa phấn, Cát lý tử...	Uống; Viên nén bao phim	300mg, 150mg, 150mg, 150mg, 150mg, 25,5mg, 22,5mg, 22,5mg, 15,0mg, 15,0mg, (75,0mg)	Diatyp	V343-H12-10	V343-H12-10	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương Fordpharm	Việt Nam	Hộp 1 lọ 60 viên	Viên	30,000	2,200	66,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN	N3	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
192	05C-196.1	Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Thục địa, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu.	Uống; Dung dịch/hỗn dịch/siro/ dịch uống	8,4g; 8,4g; 8,4g; 4,2g; 8,4g; 8,4g; 8,4g; 8,4g; 5,4g; 5,4g;	Bát trân nhân nữ	V15-0112-16	V15-0112-16	Cơ sở sản xuất thuốc đóng gói, thuốc tử dược: Công ty TNHH Bào chế Đông dược DUOC PHẨT	Việt Nam	Hộp 1 chai 200ml	Chai	17,500	54,000	945,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HẠN BÁO CHẾ ĐÔNG DƯỢC DUOC PHẨT	N3	G3	SYT	Bình Phước	466/QĐ-SYT	18/11/2020
193	05C-8.10	Actiso, Biển súc/Rau đắng đất, Bìm bìm/Bìm bìm biếc, (Diệp hạ châu), (Nghệ).	Viên nang mềm		Biltiso	VD-22482-15	VD-22482-15	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Medisun	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	578,000	777	449,106,000	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm So Ha Co Miền Nam	N2	G3	Sở Y tế	Khánh Hòa	865/QĐ-SYT	25/9/2020
194	05C-63	Cao khô hỗn điểu, cao khô ngũ gia bì gai, cao khô thiên niên kiện, cao khô cẩu tích cao khô thổ phục linh	Viên nang cứng		Phong Thấp ACP	GC-225-14	GC-225-14	Công ty cổ phần Dược Phẩm Medisun	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	55,000	840	46,200,000	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm So Ha Co Miền Nam	N2	G3	Sở Y tế	Khánh Hòa	865/QĐ-SYT	25/9/2020
195	05C-173	Bột bìo bon đắn	viên nang cứng		Medphylamin	VD-24351-16	VD-24351-16	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	514,000	1,900	976,600,000	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Soaphaco	N2	G3	Sở Y tế	Khánh Hòa	865/QĐ-SYT	25/9/2020
196	05C-9	Cao đặc Actiso, Cao mật ngưu khô, Tỏi khô. Than hoạt tính.	viên nang cứng		Cherlercyn	GC-269-17	GC-269-17	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Việt Nam	Hộp 4 vỉ x 10 viên	viên	457,000	2,499	1,142,043,000	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Soaphaco	N2	G3	Sở Y tế	Khánh Hòa	865/QĐ-SYT	25/9/2020
197	05C-133.1	Hồng hoa, Đương quy, Sinh địa, Sài hồ, Cam thảo, Xích thược, Xuyên khung, Chỉ xác, Ngưu tất, Bạch quả, (Đào nhân), (Cát cánh).	viên nang cứng		Corecaps	VD-24348-16	VD-24348-16	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	2,118,000	2,990	6,332,820,000	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Soaphaco	N2	G3	Sở Y tế	Khánh Hòa	865/QĐ-SYT	25/9/2020
198	05C-41.3	Long đởm thảo Hoàng cầm, Trạch tả, Mộc thông, Đương quy, Cam thảo, Chi tử, Xa tiền tử, Sài hồ, Sinh địa hoàng	viên nang cứng		Hộ thanh can	VD-25516-16	VD-25516-16	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 1 túi nhôm x 3 vỉ x 10 viên	viên	122,000	2,900	353,800,000	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Soaphaco	N2	G3	Sở Y tế	Khánh Hòa	865/QĐ-SYT	25/9/2020
199	05C-100.1	Mộc hương, Hoàng liên/Berberin, (Xích thược/Bạch thược), (Ngũ thù dù).	viên nang cứng		Amrsik	VD-32967-19	VD-32967-19	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 4 viên	viên	67,000	1,800	120,600,000	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Soaphaco	N2	G3	Sở Y tế	Khánh Hòa	865/QĐ-SYT	25/9/2020
200	05C-188	Phòng phong, Hồng giác, Đương quy, Đan sâm, Chi tiêu, Hoàng cầm	viên nang cứng		Thuốc trĩ Tomidin	VD-25841-16	VD-25841-16	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	173,400	4,900	849,660,000	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Soaphaco	N2	G3	Sở Y tế	Khánh Hòa	865/QĐ-SYT	25/9/2020
201	05C-76.2	Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiên, Đỗ hoạt, Tần giao, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Thiên niên kiện, Ngưu tất, Hoàng kỳ, Đỗ trọng, Mã tiền.	viên nang cứng		Phong Dan	VD-26637-17	VD-26637-17	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	913,000	2,990	2,729,870,000	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Soaphaco	N2	G3	Sở Y tế	Khánh Hòa	865/QĐ-SYT	25/9/2020
202	05C-143	Xuyên khung, Tần giao, Bạch chỉ, Đương quy, Mạch môn, Hồng sâm, Ngũ bì đi, Ngũ vị tử, Bàng phiến/borneol.	Viên hoàn cứng		HOA Đà Tuổi Tuổi HOÀN	VN-19846-16	VN-19846-16	Guangzhou Baiyunshan Qiong Pharmaceutical Co., Ltd	Trung Quốc	Hộp 10 gói, gói 8g	gói	41,600	12,000	499,200,000	Công ty TNHH TM DP Đông á	N3	G3	Sở Y tế	Khánh Hòa	865/QĐ-SYT	25/9/2020
203	05C-207.1	Ngô sắc, (Tân di hoa, Thương nhĩ tử)	Đung dịch đông ngoài		PQA ngũ sắc	VD-33212-19	VD-33212-19	Công ty CPDP PQA	Việt Nam	Hộp 1 lọ x 15 ml	lọ	11,620	37,000	429,940,000	Công Ty Cổ Phần Dược phẩm Vĩ Dạ	N2	G3	Sở Y tế	Khánh Hòa	865/QĐ-SYT	25/9/2020
204	05C-10.3	Actiso, Rau đắng đất, Bìm bìm.	Uống		Cao khô Actiso EP 170mg; Cao khô Rau đắng đất 61 128mg; Cao khô Bìm bìm 15,6mg	Bogastic Forte	VD-19791-13	VD-19791-13	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	148,200	1,800	266,760,000	Bannerphar	N1	G3	SYT	Đắk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
205	05C-117	Cao khô trinh nữ hoàng cung	Uống		250mg	CRINAPHUSA - TRINH NỮ HOÀNG CUNG	VD-31002-18	VD-31002-18	Công ty TNHH MTV Dược phẩm Phúc Sinh	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	11,000	3,400	37,400,000	sapharco	N1	G3	SYT	Đắk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
206	05C-87	Chè đắy	Uống		Cao đặc lá chè đắy (7:1) 625 mg	Ampelop	VD-23887-15	VD-23887-15	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 9 vỉ x 10 viên	Viên	97,000	1,278	123,966,000	Bannerphar	N1	G3	SYT	Đắk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
207	05C-21	Cao khô diệp hạ châu đắng	Uống		300mg	Viên nang diệp hạ châu	VD-31540-19	VD-31540-19	Cty CPdược phẩm Lâm Đồng	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	270,000	1,140	307,800,000	Gia_ngoyen	N1	G3	SYT	Đắk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
208	05C-127.1	Đinh lăng, Bạch quả, (Đậu tương).	Uống		Cao đặc rễ Đinh lăng 5: 1 (Extractum Radix Polyscianis spinosum) : 150 mg Cao khô lá Bạch quả (Extractum Folii Ginkgo siccus): 5 mg (Hàm lượng flavonoid toàn phần ≥ 24 %)	Hoạt huyết dưỡng não	VD-19621-13	VD-19621-13	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	1,490,000	900	1,341,000,000	Bannerphar	N1	G3	SYT	Đắk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
209	05C-8.10	Actiso, Rau đắng đất, Bìm bìm biếc.	Uống		100mg,75mg,75mg	Ladis-flavogan	VD-24105-16	VD-24105-16	Cty CP dược phẩm Lâm Đồng	Việt Nam	Lọ/60 viên	Viên	128,000	260	33,280,000	Gia_ngoyen	N2	G3	SYT	Đắk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
210	05C-7	Actiso.	Uống		Cao khô lá Actisô (tương đương với 5,0g lá Actisô) 300 mg	Livogro	VD-32122-19	VD-32122-19	Công ty cổ phần dược phẩm Hậu Giang	Việt Nam	Hộp 3 túi x 6 vỉ x 5 viên	Viên	50,000	925	46,250,000	Bannerphar	N2	G3	SYT	Đắk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
211	05C-7	Cao lỏng Actiso (tương đương 60g Actisô) 120ml	Uống		60g 120 ml	A.T Antihepatic	VD-30304-18	VD-30304-18	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Hộp 1 chai x 120 ml	Chai	11,200	41,790	468,048,000	An_Thien	N2	G3	SYT	Đắk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
212	05C-7	Cao khô Actiso	Uống		600mg	Trabogan	VD-27247-17	VD-27247-17	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	H/20 gói x 2g	Gói	20,000	4,000	80,000,000	Codupha	N2	G3	SYT	Đắk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
213	05C-145	Bạch bộ	Uống		15,35g	PQA Bách Bộ	VD-32298-19	VD-32298-19	Công ty CPDP PQA	Việt Nam	Hộp 1 chai 60ml	Chai	5,000	29,000	145,000,000	Vu_duy (Vuduphu)	N2	G3	SYT	Đắk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
214	05C-148.9	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp, Tang bạch bì, Mã đâu lãnh, Mạch môn, Bán hạ, Bối mẫu, Bách bộ, Mơ muối, Cam thảo, Bạch phàn, Tinh dầu bạc hà	Uống		36mg, 68,25mg, 180mg, 125mg, 26,25mg, 48,25mg, 110,5mg, 81,5mg, 168,23mg, 81,25mg, 23,63mg, 8,25mg, 5mg	THUỐC HO BỔ PHẾ CHỈ KHÁI LỘ	VD-31660-19	VD-31660-19	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 20 gói x 5ml; Hộp 25 gói x 5ml	Gói	69,000	2,500	172,500,000	Gonsa	N2	G3	SYT	Đắk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
215	05C-80	Bạch linh, Bán hạ chế, Mơ muối, Cam thảo, Lá bạc hà, Bạch phàn, Tinh dầu bạc hà, Mạch môn, Bách bộ, Cát cánh, Tỳ bà diệp, Tang bạch bì, Mã đâu lãnh	Uống		Mỗi lọ 125ml chứa các chất chiết xuất từ: Bạch linh 0,9g; Bán hạ chế 2,28g; Mơ muối 5,3g; Cam thảo 0,65g; Lá bạc hà 0,18g; Bạch phàn 0,2g; Tinh dầu bạc hà 0,13g; Mạch môn 3,15g; Bách bộ 7,15g; Cát cánh 3,13g; Tỳ bà diệp 5,25g; Tang bạch bì 5,13g; Mã đâu lãnh 0,68g	BỔ PHẾ CHỈ KHÁI LỘ	VD-21451-14	VD-21451-14	Công ty Cổ Phần Dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 1 lọ 125ml	Lọ	35,650	18,500	659,525,000	saphaco	N2	G3	SYT	Đắk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
216	05C-148.9	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp, Tang bạch bì, Mã đâu lãnh, Mạch môn, Bán hạ, Bối mẫu, Bách bộ, Mơ muối, Cam thảo, Bạch phàn, Tinh dầu bạc hà	Uống		72mg, 136,5mg, 360mg, 250mg, 52,5mg, 96,5mg, 215mg, 167mg, 372,46mg, 162,5mg, 47,26mg, 16,5mg, 10mg	THUỐC HO BỔ PHẾ CHỈ KHÁI LỘ	VD-31660-19	VD-31660-19	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 10 gói x10ml	Gói	43,000	3,500	150,500,000	Gonsa	N2	G3	SYT	Đắk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
217	05C-148.9	Bạch linh; Cát cánh; Tỳ bà diệp; Tang bạch bì; Mã đâu lãnh; Thiên môn; Bán hạ chế; Bán hạ; Bách bộ; Ô mai; Cam thảo; Phèn chua; Tinh dầu bạc hà	Uống		95ml	Bổ phế Nam Hà Chỉ khái lộ	VD-28674-18	VD-28674-18	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Việt Nam	Hộp 1 lọ x 95ml	Lọ	12,500	27,000	337,500,000	Hoang_Vu	N2	G3	SYT	Đắk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
218	05C-13	Bạch mao căn, Đương quy, Kim tiền thảo, Xa tiền tử, Ý dĩ, Sinh địa	Uống		Cao đặc hỗn hợp được bào chế tương đương với: Kim tiền thảo 3,2g; Xa tiền tử 0,8g; Bạch mao căn 0,8g;	Bát thạch Trường Phúc	VD-32590-19	VD-32590-19	Công ty TNHH Dược thảo Hoàng Thành	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	140,000	2,250	315,000,000	Bannerphar	N2	G3	SYT	Đắk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
219	05C-205.15	Mơ gạo ngâm rượu cảnh chanh nấu; Mã đề bỏ; Hoài sơn; Bạch linh; Trạch tả; Cẩu kỷ tử; Cúc hoa; Đương quy;Bạch	Uống		Mơ gạo ngâm rượu cảnh chanh nấu: 1mg; Mã đề bỏ 0,24g; Hoài sơn 0,72g; Bạch linh 0,24g; Trạch tả 0,24g; Cẩu kỷ tử 0,24g; Cúc hoa 0,24g; Đương quy;Bạch	Hoàn sáng mắt K/H	VD-24471-16	VD-24471-16	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 10 gói x 4g	Gói	75,000	2,350	176,250,000	Da_nang	N2	G3	SYT	Đắk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
220	05C-14	Bạch thược, Bạch truật, Cam thảo, Đặp lạ chiu, Đương quy, Đảng sâm, Nhân trần, Phục linh, Trần bì	Uống		Mỗi túi chứa chứa tương đương hỗn hợp dược liệu tương đương với: Đặp lạ chiu 1,2g; Đảng sâm 1,5g;	Bổ gan Trường Phúc	VD-30093-18	VD-30093-18	Công ty TNHH Dược thảo Hoàng Thành	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	29,000	3,850	111,650,000	Bannerphar	N2	G3	SYT	Đắk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
221	05C-79	Bạch truật, Đảng sâm, Liên nhục, Cát cánh, Sa nhân, Cam thảo, Bạch linh, Trần bì, Mạch nha, Long nhãn, Sử quân tử, Bán hạ	Uống		15g+ 15g+ 4g+ 12g + 6g + 4g+ 4g+ 10g + 10g + 6g + 4g + 4g	SIRO BỔ TỲ P/H	VD-24999-16	VD-24999-16	Phúc Hưng	Việt Nam	Chai Sim100ml	Chai	12,500	28,500	356,250,000	Kim_long_mien_nam	N2	G3	SYT	Đắk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
222	05C-81.16	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng liên, Cam thảo, Bạch linh, Đảng sâm, Thần khúc, Trần bì, Sa nhân, Mạch nha, Sơn tra, Hoàng bá, Thần sa, Mạch nha, Sơn tra,	Uống		0,7g+ 0,23g+ 0,23g+ 0,14g+ 0,47g+ 0,23g+ 0,23g+ 0,47g+ 0,23g+ 0,23g+ 0,23g+ 0,23g+ 0,47g	Đại tràng hoàn	VD-32663-19	VD-32663-19	Công ty CP Dược phẩm Yên Bái	Việt Nam	Hộp 10 gói x 4g	Gói	120,000	3,780	453,600,000	Ben_nw	N2	G3	SYT	Đắk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
223	05C-82.16	Đảng sâm, Bạch truật, Hoàng kỳ, Cam thảo, Bạch linh, Viễn chí, Toàn tâm nhân, Long nhãn, Đương quy, Mộc hương, Đại táo.	Uống		0,31g, 0,62g, 0,62g, 0,16g, 0,62g, 0,06g, 0,62g, 0,62g, 0,06g, 0,31g, 0,16g	Hoàn quy tỳ Vinaplant	VD-34001-20	VD-34001-20	Công ty cổ phần dược phẩm Thái Phát	Việt Nam	Hộp 10 hoàn x 8g	Viên	60,000	4,500	270,000,000	Thuan_phat (TP.JSC)	N2	G3	SYT	Đắk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
224	05C-82.11	Bạch truật, Phục thần/Bạch linh, Hoàng kỳ, Toàn tâm nhân, Nhân sâm/Đảng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn	Uống		Mỗi chai 125ml siro chứa: Bạch linh 15g; Hoàng kỳ 15g; Nhân sâm 15g; Đương quy 15g; Bạch truật	Sâm Bổ Tâm Tỳ	VD-23560-15	VD-23560-15	Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Việt	Việt Nam	Hộp 1 chai 125 ml	Chai	7,000	39,900	279,300,000	Bannerphar	N2	G3	SYT	Đắk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
225	05C-172.1	Bìm bìm nam, Bạch linh, Xa tiền tử, Ngũ gia bì chân chim, Sinh khương, Trần bì, Rạn, Sơn tra, Hậu phác nam	Uống		440mg; 890mg; 440mg; 440mg; 110mg; 440mg; 560mg; 440mg; 330mg	LIPIDAN	VD-26662-17	VD-26662-17	Công ty TNHH BRV Healthcare	Việt Nam	Hộp6 vỉ x 10 viên	Viên	65,000	2,700	175,500,000	Gonsa	N2	G3	SYT	Đắk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
226	05C-15	Bồ bồ	Uống		200mg	GIÁI ĐỘC GAN VINAPLANT	VD-31876-19	VD-31876-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thái Phát	Việt Nam	Hộp/30 gói x 6g	Gói	22,000	6,300	138,600,000	Gonsa	N2	G3	SYT	Đắk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
227	05C-173	Bột chiết bìo bon đắn (tương đương 3,6 mm dược liệu)	Uống		250 mg	Medphylamin	VD-24351-16	VD-24351-16	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	272,000	2,300	625,600,000	Gia_ngoyen	N2	G3	SYT	Đắk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
228	05C-173	Bột chiết bìo bon đắn (tương đương 45,2g dược liệu)	Uống		3g	Medphylamin	VD-24353-16	VD-24353-16	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Việt Nam	Hộp 1 chai siro 100ml, nhựa	Chai	5,200	58,065	301,938,000	Aviopharm	N2	G3	SYT	Đắk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
229	05C-17	Cao khô hỗn hợp dược liệu (Cam thảo, Bạch mao căn, Bạch thược, Đan sâm, Bìm bìm cần, Hoàc hương, Sài hồ, Liên kiều, Thiên kiều, Chi tiêu, Mạch nha,	Uống		20mg, 400mg, 400mg, 400mg

243	05C.25	Điệp ha châu, Hoàng bá, Mộc hương, Quế nhục, Tam thất	Uống	1,8g;0,5g;0,05g;0,05g;1,5g	PhyBaninl	V45-0112-13	V45-0112-13	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	134,000	1,638	219,492,000	Avinpharm	N2	G3	SYT	Điều Nàng
243	05C.23	Điệp ha châu, Nhân trần, Bồ công anh	Uống	Cao khô hỗn hợp dược liệu (tương đương: Điệp ha châu 2g; Nhân trần 2g; Bồ công anh 1g)	Bình can	VD-32521-19	VD-32521-19	Công ty cổ phần dược phẩm Mc Di Sun	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	55,000	1,790	98,450,000	Hoang_Vu	N2	G3	SYT	Điều Nàng
244	05C.26.2	Điệp ha châu, Nhân trần, Cỏ ngọt nấu, Rễ bìm bìm	Uống	500mg, 1820mg, 250mg, 850mg	VG-5	VD-26683-17	VD-26683-17	Công ty cổ phần dược Danapha	Việt Nam	Hộp 4 vỉ x 10 viên	Viên	83,000	968	80,344,000	Kim_do	N2	G3	SYT	Điều Nàng
245	05C.26.12	Điệp ha châu, Nhân trần, Nhu nhỏ, Rau má, Kim ngân hoa. Nghệ	Uống	10ml siro chứa: Điệp ha châu 600mg ; Nhân trần 500mg; Nhu nhỏ 600mg; Rau má 1g; Kim ngân hoa 600mg; Nghệ 240mg	Mát gan giải độc - HT	VD-22760-15	VD-22760-15	Công ty cổ phần dược Hà Thành	Việt Nam	Hộp 1 lọ 60ml	Lọ	500	26,000	13,000,000	Hoang_Vu	N2	G3	SYT	Điều Nàng
246	05C.27	Mỗi 2,4g Cao khô hỗn hợp được liệu trong ống: Điệp ha châu 10g Tam thất 5g, Kim ngân hoa 2g, Cam thảo 2g; Thảo quyết minh 5g, Cúc hoa 1g	Uống	10g + 5g + 2g + 2g + 5g + 1g	Điệp ha châu Vạn Xuân	VD-29579-18	VD-29579-18	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 20 gói x 10g	Gói	59,000	4,515	266,385,000	Avinpharm	N2	G3	SYT	Điều Nàng
247	05C.28	Điệp ha châu, Xuyên tâm liên, Bồ công anh, Cỏ ngọt	Uống	800mg; 200mg; 200mg; 200mg	ATILIVER ĐIỆP HẠ CHÂU	VD-22167-15	VD-22167-15	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	240,000	1,950	468,000,000	Gonsa	N2	G3	SYT	Điều Nàng
248	05C.21	Cao khô Điệp ha châu	Uống	1000mg	DHC 10	VD-31292-18	VD-31292-18	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Đà Nẵng	Việt Nam	H/20 gói, 30 gói	Gói	86,500	3,500	302,750,000	Cothupha	N2	G3	SYT	Điều Nàng
249	05C.127.1	Bạch quả, Đinh lăng	Uống	40mg; 120mg	A.T hoạt huyết dưỡng	VD-29685-18	VD-29685-18	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm An Thiên	Việt Nam	Hộp 30 ống x 8ml	Ống	108,600	5,460	549,276,000	ATC	N2	G3	SYT	Điều Nàng
250	05C.127.1	Đinh lăng, Bạch quả.	Uống	150 mg; 75 mg	HOAT HUYẾT DƯỠNG NÃO TP	VD-20303-13	VD-20303-13	Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp25 gói x 3g	Gói	497,000	3,200	1,590,400,000	Gonsa	N2	G3	SYT	Điều Nàng
251	05C.57.1	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Tần giao, Bạch thược, Ngưu tất, Sinh địa, Cam thảo, Đỗ trọng, Tế tân, Quế nhục, Nhân sâm, Đương quy, Xuyên khung	Uống	320mg + 320mg + 320mg + 320mg + 320mg + 320mg + 320mg + 320mg + 60mg + 60mg + 60mg + 60mg + 30mg	V.Phoene	VD-33981-19	VD-33981-19	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên bao phim, hộp 1 chai 40 viên bao phim, lưỡng	Viên	373,000	800	298,400,000	Gia_ngoyen	N2	G3	SYT	Điều Nàng
252	05C.58.20	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Tế tân, Tần giao, Ngưu tất, Đỗ trọng, Quế chi, Xuyên khung, Sinh địa, Bạch thược, Đương quy, Đảng sâm, Bạch linh, Cam thảo	Uống	2,4g; 1,8g; 3g; 1,2g; 1,2g; 1,8g; 1,8g; 1,2g; 0,9g; 1,8g; 1,8g; 1,2g; 1,2g; 1,8g; 0,9g	Phong thấp Khải Hà	VD-28339-17	VD-28339-17	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	H/15 gói 5g	Gói	109,000	2,050	223,450,000	Cothupha	N2	G3	SYT	Điều Nàng
253	05C.58.19	Độc hoạt,Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh, Cam thảo, Đảng sâm	Uống	7,2g; 0,9g; 1,8g; 1,8g; 1,8g; 1,8g; 1,8g; 3,6g; 7,2g; 1,8g; 3,6g; 1,8g; 0,9g; 1,8g	ĐỘC HOẠT KỶ SINH	VD-27573-17	VD-27573-17	Công ty TNHH MTV Dược phẩm Pharbic Sanh Pharma	Việt Nam	Hộp 1 lọ 30g	Lọ	18,400	30,400	559,360,000	sapharco	N2	G3	SYT	Điều Nàng
254	05C.58.19	Độc hoạt, Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân, Xuyên khung, Tần giao	Uống	2,000mg; 150mg; 300mg; 300mg; 300mg; 300mg; 300mg; 300mg; 600mg;	ĐỘC HOẠT KỶ SINH	VD-27573-17	VD-27573-17	Công ty TNHH MTV Dược phẩm Pharbic Sanh Pharma	Việt Nam	Hộp 10 gói x 5g	Gói	98,000	2,300	225,400,000	sapharco	N2	G3	SYT	Điều Nàng
255	05C.58.22	Cao khô hỗn hợp dược liệu (tương đương: Bạch thược; Đương quy; Địa hoàng; Cam thảo; Ngưu tất; Xuyên khung; Phòng phong; Tế tân;	Uống	Mỗi viên chứa 155mg cao khô hỗn hợp dược liệu tương đương: Bạch thược 214,3mg;Đương quy 214,3mg;Xuyên 214,3mg;Địa 26,8mg; Tế tân 53,6mg; Ngưu tất 53,6mg; Cam thảo 53,6mg; Phòng phong 107,6mg; Quế nhục 214,3mg; Tần giao 214,3mg; Tổng hàm lượng glycosid 53,6mg	Surthrett	VD-31825-19	VD-31825-19	Công ty cổ phần Dược phẩm Phong Phú - Chi nhánh nhà máy Bến Lức	Việt Nam	Hộp 1 chai 60 viên	Viên	367,000	730	267,910,000	Da_nang	N2	G3	SYT	Điều Nàng
256	05C.58.19	Độc hoạt,Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh, Cam thảo	Uống	2,4g; 0,9g; 1,8g; 1,8g; 1,8g; 1,8g; 1,8g; 3,6g; 7,2g; 1,8g; 3,6g; 1,8g; 0,9g; 1,8g	ĐỘC HOẠT KỶ SINH	VD-29527-18	VD-29527-18	Công ty Cổ Phần Dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 1 lọ 60 viên	Viên	25,000	810	20,250,000	sapharco	N2	G3	SYT	Điều Nàng
257	05C.58.6	Cao khô hỗn hợp tương đương với dược liệu: Độc hoạt; Quế nhục; Phòng phong; Đương quy; Tế tân; Xuyên khung; Tần	Uống	Cao khô hỗn hợp được liệu tương đương với dược liệu: Độc hoạt 300mg; Quế nhục 200mg;	Viên nang cứng Độc hoạt tang ký sinh	VD-32578-19	VD-32578-19	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	97,000	1,800	174,600,000	Da_nang	N2	G3	SYT	Điều Nàng
258	05C.161.3	Đảng sâm, Bạch truật, Phục linh, Cam thảo, Đương quy, Xuyên khung, Bạch thược, Thục địa, Hoàng kỳ, Quế nhục	Uống	0,31g; 0,21g; 0,17g; 0,17g; 0,21g; 0,17g; 0,21g; 0,31g; 0,31g; 0,21g	Thập toàn đại bổ Vinapharm	VD-34002-20	VD-34002-20	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Việt Nam	Hộp 30 gói x 3g	Gói	155,000	3,000	465,000,000	Thuan_phat (TP JSC)	N2	G3	SYT	Điều Nàng
259	05C.161.1	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm,Đảng sâm, Quế nhục, Phục linh, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh, Xuyên khung, Bạch thược, Thục địa	Uống	Mỗi viên 9g chứa: Bạch thược: 605mg; Phục linh 605mg; Bạch truật 605mg; Quế nhục 155mg; Cam thảo 302mg; Thục địa	Thập toàn đại bổ	VD-22494-15	VD-22494-15	OPC	Việt Nam	Hộp 2 vỉ bấm x 10 hoàn 4,5g	Viên	73,000	3,300	240,900,000	Bannerphar	N2	G3	SYT	Điều Nàng
260	05C.60	Cao đặc chiết xuất hỗn hợp dược liệu (tương đương: Đương quy 750mg , Đỗ trọng 600mg, Câu kỷ tử 600mg, Đan sâm 450mg, Liên nhục 450mg, Tục đoạn 300mg, Thiên	Uống	6455 mg	Xương khớp nhất nhất	VD-25463-16	VD-25463-16	Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất	Việt Nam	Hộp 2vỉ, 5 vỉ,12 vỉ x10 viên, Hộp/h/30 viên; Hộp/1 lọ 60 viên	Viên	90,000	4,500	405,000,000	Gia_ngoyen	N2	G3	SYT	Điều Nàng
261	05C.179.3	Đương quy, Xuyên khung, Thục địa, Bạch thược, Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo	Uống	0,8g; 0,45g; 0,5g; 0,6g; 0,8g; 0,6g; 0,6g; 0,3g	GONSA BÁT TRÂN	VD-26864-17	VD-26864-17	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp/ 20 gói x 10ml	Gói	57,000	7,000	399,000,000	Gonsa	N2	G3	SYT	Điều Nàng
262	05C.161.4	Đương quy, Xuyên khung, Thục địa, Bạch thược, Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Hoàng kỳ, Quế nhục	Uống	200mg; 66,66mg; 200mg; 133,33mg; 133,33mg; 133,33mg; 133,33mg; 66,66mg; 133,33mg;	Thập toàn đại bổ A.T	VD-25662-16	VD-25662-16	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm An Thiên	Việt Nam	Hộp 30 ống x 8ml	Ống	124,500	4,725	588,262,500	ATC	N2	G3	SYT	Điều Nàng
263	05C.1	Giảng uyển	Đông ngoài do	3g	PQA Đĩa giảng	VD-32299-19	VD-32299-19	Công ty cổ phần dược phẩm PQA	Việt Nam	Hộp 1 lọ 15ml	Lọ	1,320	45,000	59,400,000	Vu_duy (Vinhphu)	N2	G3	SYT	Điều Nàng
264	05C.1	Giảng	Uống	Mỗi gói 3g chứa: Giảng (tương đương 1,2g bột giảng) 1,6g	Tỏi giảng	VD-32682-19	VD-32682-19	Cty CP Dược VTYT Hải Dương	Việt Nam	Hộp 10 gói x 3g	Gói	19,000	1,050	19,950,000	Thien_Tam	N2	G3	SYT	Điều Nàng
265	05C.1	Giảng	Uống	Giảng (thân cỉ) 300 mg	Viên giảng HT	VD-23462-15	VD-23462-15	Công ty cổ phần dược Hà Thành	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	7,000	800	5,600,000	Hoang_Vu	N2	G3	SYT	Điều Nàng
266	05C.180	Hà thủ ô đỏ, Đảng sâm, Sơn thù, Mạch môn, Hoàng kỳ, Bạch truật, Cam thảo, Ngũ vị tử, Đương quy, Mẫu đơn bì.	Uống	1,4g + 1,4g + 0,4g + 0,4g + 0,4g + 0,4g + 0,3g + 0,3g + 0,3g + 0,3g	Xuan	VD-0292-06	VD-0292-06	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 gói x 10g Bước cốm	Gói	5,000	3,717	18,585,000	Avinpharm	N2	G3	SYT	Điều Nàng
267	05C.91.2	Hoài sơn, Đậu ván trắng, Ý dĩ, Sa nhân, Mạch nha, Trần bì, Nhục đậu khấu, Đảng sâm, Liên nhục	Uống	10g	Cốm bổ tỳ	VD-22419-15	VD-22419-15	Công ty cổ phần dược Hà Thành	Việt Nam	Hộp 5 gói, 10 gói, 20 gói x 10g	Gói	20,000	6,800	136,000,000	Hoang_Vu	N2	G3	SYT	Điều Nàng
268	05C.131	Hoài sơn, Liên nhục, Liên tâm, Lá dâu, Lá vông, Bá tử nhân, Toàn táo nhân, Long nhãn	Uống	Bột được hấp 550mg (Hoài sơn 183mg; Liên nhục 175mg; Cao đặc được hấp 47,2mg (Liên tâm 12mg; Lá dâu 30,2mg; Lá vông	Dưỡng tâm an thần HT	VD-22759-15	VD-22759-15	Công ty cổ phần dược Hà Thành	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	485,000	890	431,650,000	Thien_Tam	N2	G3	SYT	Điều Nàng
269	05C.183	Hoàng kỳ, Đảo nhân, Hồng hoa, Đa lông, Nhàu sơn, Xuyên khung, Đương quy, Xích thược, Bạch thược	Uống	750mg + 79mg + 79mg + 500mg + 80mg + 60mg + 140mg + 140mg + 140mg	Vạn xuân bổ não tăng	VD-32487-19	VD-32487-19	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên bao phim, hộp 1 chai 40 viên bao phim, lưỡng	Viên	19,000	1,071	20,349,000	Avinpharm	N2	G3	SYT	Điều Nàng
270	05C.184	Hoàng kỳ , Đương quy , Ký tử .	Uống	285mg (600mg + 150mg =200mg)	DƯỠNG QUY BỔ HUYẾT P/H	VD-24510-16	VD-24510-16	Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 20 viên	Viên	121,000	1,350	163,350,000	Kim_long_mien_nam	N2	G3	SYT	Điều Nàng
271	05C.29	Hoạt thạch, Cam thảo	Uống	Mỗi 5g chứa: Hoạt thạch 4,5g; Cam thảo 0,5g	Tăng tiết thanh nhiệt tiêu	VD-26546-17	VD-26546-17	Công ty TNHH Dược Tâm Lộc II	Việt Nam	Hộp 10 gói x 5 gam	Gói	15,000	5,300	79,500,000	Bannerphar	N2	G3	SYT	Điều Nàng
272	05C.133.1	Cao khô hỗn hợp (tương đương với: Hồng sâm 200mg; Đương quy 485mg; Xuyên khung 485mg; Bạch thược 485mg; Thục địa 485mg; Đảng sâm 485mg; Bạch linh 485mg; Bạch truật 485mg; Cam thảo 485mg; Hoàng kỳ 485mg; Quế nhục 485mg; Ngũ vị tử 485mg; Mẫu lệ 485mg; Long cốt 485mg; Phục linh 485mg; Viễn chí 485mg; Táo nhân 485mg; Mạch môn 485mg; Thiên môn 485mg; Sinh địa 485mg; Ngưu tất 485mg; Đỗ trọng 485mg; Tục đoạn 485mg; Tế tân 485mg; Phòng phong 485mg; Xuyên khung 485mg; Tần giao 485mg; Cam thảo 485mg; Bạch thược 485mg; Hoàng bá 485mg; Tri mẫu 485mg; Thanh bì 485mg; Ngô thù du 485mg; Hồng hoa 485mg; Đan sâm 485mg; Tiền hồ 485mg; Xích thược 485mg; Hương phụ 485mg; Ngũ linh chi 485mg; Bồ hoàng 485mg; Hoàng cầm 485mg; Ngưu hoàng 485mg; Hổ phách 485mg; Tô hiệp hương 485mg; Xạ hương 485mg; Long não 485mg; Tê giác 485mg; Ngọc trúc 485mg; Hoàng tinh 485mg; Thiên hoa phấn 485mg; Mẫu đơn bì 485mg; Ngưu bàng tử 485mg; Cát cánh 485mg; Bạch tiền bì 485mg; Bạch cương tàm 485mg; Ngô công 485mg; Toàn yết 485mg; Cương tàm 485mg; Xuyên sơn giáp 485mg; Hổ cốt 485mg; Hà thủ ô đỏ chế 485mg; Ngưu tất 485mg; Thổ tinh thảo 485mg; Thiên niên kiện 485mg; Tục đoạn 485mg; Đỗ trọng 485mg; Hoàng kỳ 485mg; Đương quy 485mg; Xuyên khung 485mg; Bạch thược 485mg; Thục địa 485mg; Đảng sâm 485mg; Bạch linh 485mg; Bạch truật 485mg; Cam thảo

320	05C.190.7	Sinh địa, Ngũ vị tử, Mạch môn, Mẫu đơn bì, Hoàng kỳ, Hoàng liên, Bạch linh, Nhân sâm, Thiên hoa phấn, Cát căn, Thạch cao	Uống	300mg, 22.5mg, 150mg, 22.5mg, 150mg, 15.0mg, 25.5mg, 15.0mg, 150mg, 150mg, 75.0mg	Diatyp	V343-H12-10	V343-H12-10	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương Furipharm	Việt Nam	Hộp 1 lọ 60 viên	Viên	77,300	2,200	170,060,000	Dược_phẩm_an	N2	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
321	05C.139.35	Sinh địa/Địa hoàng, Nhân sâm/Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh/Phục linh, Ngũ vị tử, Viễn chí, Cát cánh, Đương quy, Thiên môn, Mạch	Uống	Cao đặc hỗn hợp dược liệu (tương đương với: Đan sâm 0,125g; Huyền sâm 0,125g; Viễn chí 0,125g; Toàn táo nhân 0,125g; Bạch linh 0,125g; Cát cánh 0,125g; Đương quy 0,125g; Thiên môn 0,125g; Mạch	Berbellain	VD-26694-17	VD-26694-17	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh.	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	30,000	2,000	60,000,000	Thiên_Tam	N2	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
322	05C.112	Sử quân tử, Bình lang, Nhục đậu khấu, Lục thần khúc, Mạch nha, Hồ hoàng liên, Mộc hương	Uống	Mỗi viên 1,25 viên nén chứa: Cao mềm hỗn hợp (tương đương với 56,375 g dược liệu: Lục thần khúc 12g, Hoàng liên 12g, Sử quân tử 12g,	Baby PV	VD-29915-18	VD-29915-18	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh	Việt Nam	Hộp 1 lọ 125 ml	Chai	8,700	39,000	339,300,000	Bannerphar	N2	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
323	05C.150	Hoàng chanh, nếc nác, cineol	Uống	Mỗi chai 90ml chứa dịch chiết từ: Hoàng chanh 45g; Nếc nác 11,25g; Cineol 83,7mg	HoAstex	VD-25220-16	VD-25220-16	Chi nhánh Cty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 1 chai 90ml	Chai	43,000	33,075	1,422,225,000	Bannerphar	N2	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
324	05C.207.2	Tầu đỏ bọc, Thăng ma, Xuyên khung, Bạch chỉ, Cam thảo	Uống	600mg, 300mg, 300mg, 300mg, 50mg	KHANG MINH TỲ VIÊM NANG	VD-21858-14	VD-21858-14	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Hộp 1 lọ 60 viên	Viên	140,000	2,280	319,200,000	Gonsa	N2	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
325	05C.208.1	Tầu đỏ, Bạch chỉ, Cảo bản, Phòng phong, Tế tân, Xuyên khung, Thăng ma, Cam thảo	Uống	200mg, 300mg, 200mg, 200mg, 200mg, 100mg, 200mg, 100mg	Thông xoang tiêu Nam Dược	VB7-0112-13	VB7-0112-13	Công ty TNHH Nam Dược	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	310,000	1,900	589,000,000	Dược_phẩm_an	N2	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
326	05C.73	Tiền giao, Đỗ trọng, Ngưu tất, Độc hoạt, Phòng phong, Phục linh, Xuyên khung, Tục đoạn, Hoàng kỳ, Bạch thược, Cam thảo, Đương quy, Thiên niên kiện	Uống	0,1g + 0,1g + 0,15g +0,12g + 0,5g +0,4g +0,5g +0,5g +0,5g + 0,5g + 0,4g +0,5g + 0,40g	THẤP KHỚP HOÀN P/H	VD-25448-16	VD-25448-16	Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 10 gói x 5g	Gói	96,000	4,900	470,400,000	Kim_long_miền_nam	N2	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
327	05C.4.2	Bạc hà, Thanh hao, Hạ khô, Thích gia đằng, Kim ngân, Tía tô, Kinh giới	Uống	60ml	Cảm cảm Bảo Phương	V332-H12-13	V332-H12-13	Cơ sở sản xuất thuốc Y học cổ truyền Bảo Phương	Việt Nam	H/1 lọ x 60ml	Lọ	6,600	29,850	179,100,000	Codupha	N2	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
328	05C.4.1	Mỗi viên chứa 120 mg cao khô toàn phần chiết từ 1500 mg dược liệu gồm: Thanh cao,	Uống		Viên cảm cảm -4PVP	VD-28771-18	VD-28771-18	Công ty TNHH BRV Healthcare (tên cũ: Công ty cổ phần HV Pharma)	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	105,000	995	104,475,000	Minh_tín	N2	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
329	05C.140	Thỏ tỳ tử, Hà thủ ô, Đẳng sâm sương, cối xay bỏ, Đỗ trọng, Các bát vị, Nấm sò khô	Uống	25mg; 25mg; 25mg; 25mg; 25mg; 50mg; 500 mg	FLAVITAL 500	VD-24184-16	VD-24184-16	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp/5 vỉ x 10 viên	Viên	171,000	2,790	461,700,000	Gonsa	N2	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
330	05C.201.3	Thục địa, Đương quy, Bạch thược, Xuyên khung, Ích mẫu, Ngải cứu, Hương phụ	Uống	0,48g; 0,48g; 0,32g; 0,24g; 0,96g; 0,48g; 0,48g	KIMAZEN BỔ HUYẾT ĐIỀU KINH	VD-26172-17	VD-26172-17	Công ty cổ phần dược phẩm Hưng Thịnh	Việt Nam	Hộp/ 20 gói x 10ml	Gói	29,000	7,500	217,500,000	Gonsa	N2	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
331	05C.169.22	Thục địa, Hoài sơn, Đan bì/Đơn bì/Mẫu đơn bì, Trạch tả, Bạch linh/Phục linh, Sơn dược/Hoài sơn, Sơn thù, Quế nhục/Quế chi/Quế tâm	Uống	Cao đặc quí vị khan (tương đương với: Thục địa 75,5mg; Hoài sơn 66mg; Sơn thù 60,5mg; Trạch tả 44,75mg; Phục tử chế 15,125mg; Đơn bì/Mẫu đơn bì/Đơn bì	Hoàn bát vị bổ thận dương	VD-19914-13	VD-19914-13	Chi nhánh Cty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 1 chai 240 viên	Chai	2,100	42,000	88,200,000	Bannerphar	N2	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
332	05C.193.4	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Mẫu đơn bì, Phục linh, Trạch tả	Uống	1,15g; 0,38g; 0,38g; 0,43g; 0,43g; 0,43g	Luc vi Vinaplant	VD-31891-19	VD-31891-19	Công ty cổ phần dược phẩm Vinaplant	Việt Nam	Hộp 10 hoàn mềm x8g	Viên	105,000	3,300	325,500,000	Thuan_phat (TP.JSC)	N2	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
333	05C.193.3	Thục địa, Hoài Sơn, Sơn thù, Mẫu đơn bì, Bạch linh, Trạch tả	Uống	1,6g; 0,8g; 0,8g; 0,9g; 0,9g; 0,9g 20ml	A.T Lac vi	VD-25633-16	VD-25633-16	Công ty CỔ PHẦN Dược Phẩm An Thiên	Việt Nam	Hộp 20 ống x 8ml	Ống	44,000	5,250	231,000,000	ATC	N2	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
334	05C.193.4	Thục địa ; Hoài sơn; Sơn thù ; Mẫu đơn bì ; Phục linh ; Trạch tả	Uống	64 mg; 32 mg; 32 mg; 24 mg; 24 mg; 24 mg	LỤC VỊ BỔ THẬN ÂM	VD-33105-19	VD-33105-19	Công ty CỔ phần Dược Dược liệu Pharmacy	Việt Nam	Hộp 10 gói 30 viên	Gói	5,000	2,800	14,000,000	naphaco	N2	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
335	05C.212.2	Thục địa, Hoài sơn, Trạch tả, Cúc hoa, Thảo quyết minh, Hạ khô thảo, Hà thủ ô đỏ, (Đương quy)	Uống	Hàm lượng cao khô dược liệu (tương đương: Trạch tả 266 mg; Hoài sơn 247mg; Hà thủ ô đỏ 50mg; Cúc hoa 50mg; Thảo quyết minh 50mg; Hạ khô thảo 50mg; Cúc	Tadimax	VD-22742-15	VD-22742-15	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	34,000	2,067	70,278,000	Bannerphar	N2	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
336	05C.212.2	Thục địa, Hoài sơn, Trạch tả, Cúc hoa, Thảo quyết minh, Hạ khô thảo, Hà thủ ô đỏ, Đương quy	Uống	Hàm lượng cao khô dược liệu (tương đương với: Trạch tả 800 mg; Hoài sơn 800 mg; Trạch tả 800 mg; Cúc hoa 800 mg; Hà thủ ô đỏ 800 mg; Hạ khô thảo 800 mg; Thảo	Viêm xàng mũi	VD-24072-16	VD-24072-16	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 10 gói x 5 gam	Gói	41,000	2,200	90,200,000	Bannerphar	N2	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
337	05C.213.1	Thương nhĩ tử, Hoàng kỳ, Bạch chỉ, Phòng phong, Tân di hoa, Bạch truật, Bạc hà	Uống	200mg; 200mg; 200mg; 200mg; 150mg; 200mg; 100mg	Xoang Van Xuân	V1508-H12-10	V1508-H12-10	Công ty TNHH Van Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ, x 10 viên	Viên	54,000	840	45,360,000	Avieprharm	N2	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
338	05C.224.8	Xuyên khung, Tuàn tàn nhân, Tri mẫu, Cam thảo, Phục linh	Uống	0,625g/370mg (2,25g; 1,25g; 0,375g; 1,25g; 0,75mg; 2000mg + 600mg + 600mg + 600mg + 0,5mg + 0,8mg + 500 mg	Dưỡng huyết an thần DHD	VD-32697-19	VD-32697-19	Công ty CỔ phần dược viên tư vấn Hải Dương	Việt Nam	H/6 vỉ x 10 viên	Viên	88,000	2,790	237,600,000	Codupha	N2	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
339	05C.118	Tranh nhũ hoàng/cống, Tri mẫu, Hoàng bá, Ích mẫu, Đào nhân, Trạch tả, Xích thược, Hồng hoa	Uống	Cao khô hỗn hợp (tương đương với: Tan đoàn 250mg; Phòng phong 250mg; Hy thiêm 250mg; Đào hoạt 200mg; Tân giao	Tadimax	VD-22742-15	VD-22742-15	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 21 viên	Viên	49,000	3,450	169,050,000	Kim_đô	N2	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
340	05C.76.1	Tỳ bà diệp, Cát cánh, Bách bộ, Tiền hồ, Tang bạch bì, Thiên môn, Bán hạ/Phục linh, Cam thảo, Hoàng cầm	Uống	240mg + 150mg + 150mg	Tuzamin	VD-24355-16	VD-24355-16	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Việt Nam	Hộp 03 vỉ (nhôm/nhôm) x 10 viên, hộp 10 vỉ	Viên	105,000	3,000	315,000,000	Gia_nguyen	N2	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
341	05C.158.3	Tỳ bà diệp, Cát cánh, Bách bộ, Tiền hồ, Tang bạch bì, Thiên môn, Bán hạ/Phục linh, Cam thảo, Hoàng cầm	Uống	Mỗi 30ml chứa: Tỳ bà diệp 0,6g; Cát cánh 1,8g; Bách bộ 2,25g; Tiền hồ 1,8g; Tang bạch bì 1,8g; Thiên môn 2,7g; Phục linh/Bạch	Thuốc ho trẻ em OPC	VD-24238-16	VD-24238-16	Chi nhánh Cty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 1 chai 90ml	Chai	50,000	23,100	1,155,000,000	Bannerphar	N2	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
342	05C.119	Cao đặc hỗn hợp dược liệu (Tương đương với Xích đồng nam 50g, Ngũ lương Nhật, Thảo đoản, Hoàn sơn, Mẫu đơn bì, Bạch linh, Trạch tả, Mật ong	Uống	10g + 10g + 10g + 8g + 8g + 8g + 2g	Hoàn xích lương	VD-26695-17	VD-26695-17	Hadiphar	Việt Nam	Hộp 4 gói, hộp 10 gói, hộp 20 gói x 12,5g viên hoàn cứng, 5,5ống	Gói	45,000	9,500	427,500,000	Gia_nguyen	N2	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
343	05C.120.1	Xuyên bối mẫu, đại hoàng, điều bổ sách, bạch cập, ô tặc cốt, cam thảo	Uống	0,3g, 0,3g, 0,3g, 0,6g, 0,6g, 1g.	CÔM DA - TÁ TW3	V1366-H12-10	V1366-H12-10	Cty CP DP Trung Ương 3	Việt Nam	Hộp 10 gói x 5g	Gói	15,000	11,500	172,500,000	Goldenlife	N2	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
344	05C.196	Đông sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Thục địa, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu	Uống	Chai 280 ml cao lỏng chứa các chất được chiết từ: Đông sâm 8,4g; Bạch linh 8,4g; Bạch truật 8,4g; Cam thảo 4,2g; Thục địa 8,4g;	Cao lỏng Bát trân toàn nữ	V15-H12-16	V15-H12-16	Dược Phẩm	Việt Nam	Hộp 1 chai 280 ml	Chai	1,300	54,000	70,200,000	Bannerphar	N3	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
345	05C.40	Long đởm, Sài hồ, Nhân trần, Kim ngân hoa, Hoàng cầm, Sinh địa, Trạch tả, Chi tử, Đương quy, Xa tiền tử, Cam thảo	Uống	Chai 280 ml cao lỏng chứa các chất được chiết từ: Long đởm 8,4g; Sài hồ 5,4g; Nhân trần 8,4g; Kim ngân hoa 8,4g; Hoàng cầm 5g; Sinh	Cao lỏng Mát gan giải độc	V16-H12-16	V16-H12-16	Dược Phẩm	Việt Nam	Hộp 1 chai 280 ml	Chai	2,000	60,000	120,000,000	Bannerphar	N3	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
346	05C.103	Ngũ vị tử phong, La liễu	Uống	Ngũ vị tử phong 2g; La liễu 1g	Phong liễu Trăng vị hoàng	VN-18528-14	VN-18528-14	Hakina Pharmaceutical Factory Co., Ltd	Trung Quốc	Hộp 9 gói x10g	Gói	15,000	6,000	90,000,000	Tiến_Tam	N3	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
347	05C.104	Nhu đạm tử, Berberin, Tỏi, Cát căn, Mộc hương	Uống	Nhu đạm tử 400mg, berberin chrid 45mg, cao Tỏi 70mg (tương đương với 350mg Tỏi), cao khô Mộc	Cofitin	VD-19812-13	VD-19812-13	Công ty cổ phần dược Danapha	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	97,500	2,500	243,750,000	Bannerphar	N3	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
348	05C.158.3	Tỳ bà diệp, Cát cánh, Bách bộ, Tiền hồ, Tang bạch bì, Thiên môn, Bán hạ/Phục linh, Cam thảo, Hoàng cầm,	Uống	Mỗi chai 90ml chứa: Cao lỏng (được liều 1-2 ỉ/chiết từ các dược liệu: Tỳ bà diệp 16,2g; Cát cánh 16,2g; Bách bộ 16,2g; Tiền hồ 16,2g; Tang bạch bì 16,2g; Thiên môn 16,2g; Bán hạ/Phục linh 16,2g; Cam thảo	Thuốc ho người lớn OPC	VD-25224-16	VD-25224-16	Chi nhánh Cty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 1 chai 90ml	Chai	31,000	23,100	716,100,000	Bannerphar	N3	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
349	05C.143.1	Xuyên khung, Tân giao, Bạch chỉ, Đương quy, Mạch môn, Hồng sâm, Ngũ bì gai, Ngũ vị tử, Bàng phiến	Uống	2,4g; 2,4g; 2,4g; 2,4g; 1,6g; 2,4g; 1,6g; 2,4; 0,08g	HOA ĐÀ TÁI TẠO HOÀN	VN-19846-16	VN-19846-16	Guangzhou Baiyunshan Qiong Pharmaceutical Co., Ltd	Trung Quốc	Hộp 10 gói x 8g	Gói	117,000	12,000	1,404,000,000	Tiến_Tam	N3	G3	SYT	Đăk Nông	989/QĐ-SYT	19/11/2020
350	05C.15	Bồ tô	Uống, Bôi/viên/bạc dưa/ngâm	200mg/3g	Giải độc gan Vinaplant	VD-31876-19	VD-31876-19	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Việt Nam	Hộp 30 gói x 3g	Gói	112,000	3,480	390,888,000	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Dược Tuệ Nam	N2	G3	SYT	Đồng Nai	984/QĐ-SYT	14/9/2020
351	05C.125.1	Đan sâm, Tam thất, Borneol/Băng phiến/Camphor.	Uống, Viên hoàn giọt ?	43.56mg, 8.52mg, 1mg	Đan Sâm Tam Thất VCP	VD-32930-19	VD-32930-19	Công ty cổ phần dược VCP	Việt Nam	Hộp 15 gói x 0,27g/gói (10 viên/gói)	Viên	170,000	485	82,450,000	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Goldenlife	N2	G3	SYT	Đồng Nai	984/QĐ-SYT	14/9/2020
352	05C.127.1	Dưỡng lang, Bạch quả	Uống, viên nang cứng	200 mg , 30mg	Huyt huyết Dưỡng Não	VD-22572 -15	VD-22572-15	Công ty cổ phần Dược vật tư Y tế Hải Dương	Việt nam	hộp 5 vỉ x 10 viên	viên	1,270,000	530	673,100,000	Công Ty Tnhh Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Vĩnh Khang	N2	G3	SYT	Đồng Nai	984/QĐ-SYT	14/9/2020
353	05C.58.17	Độc hoạt, Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh, Cam thảo, Nhân sâm.	Uống, Cao lỏng	2g; 1,33g; 1,33g; 1,33g; 1,33g; 1,33g; 1,33g; 1,33g; 1,33g; 1,33g; 1,33g; 1,33g; 1,33g; 1,33g; 1,33g	Phong tê thấp - HT	VD-32607-19	VD-32607-19	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 10 gói, 20 gói x 15ml; Hộp 1 lọ 60ml, 90ml, 100ml, 125ml, 200ml	ml	1,280,000	530	678,400,000	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Nhật Quang	N2	G3	SYT	Đồng Nai	984/QĐ-SYT	14/9/2020
354	05C.1	Dịch chiết gừng (tương đương gừng khô 1g)	Uống, Viên sủi	120mg	Viên sủi gừng -HT	VD-32608-19	VD-32608-19	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 10 tuýp x 10 viên, hộp 10 tuýp x 20 viên	Viên	265,000	3,500	927,500,000	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Nhật Quang	N2	G3	SYT	Đồng Nai	984/QĐ-SYT	14/9/2020
355	05C.181.20	Cao đặc hỗn hợp (tương đương 925mg dược liệu bao gồm: Sinh địa: 500mg; Đương quy: 225mg; Ngưu tất: 100mg; Ích mẫu: 100mg) 450mg; Bột Đương quy (tương đương 500mg Đương quy) 350mg; Bột Xuyên khung (tương đương với 75mg Xuyên khung) 45mg	Uống, Viên nang mềm	Cao đặc hỗn hợp (tương đương 925mg dược liệu bao gồm: Sinh địa: 500mg; Đương quy: 225mg; Ngưu tất: 100mg; Ích mẫu: 100mg) 450mg; Bột Đương quy (tương đương 500mg Đương quy) 350mg; Bột Xuyên khung (tương đương với 75mg Xuyên khung) 45mg	HOẠT HUYẾT CMD	VD-27170-17	VD-27170-17	Công ty CỔ phần Dược phẩm Phúc Vinh	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,280,000	3,200	4,096,000,000	Công Ty Tnhh Một Thành Viên Dược Sài Gòn	N2	G3	SYT	Đồng Nai	984/QĐ-SYT	14/9/2020
356	05C.37.1	Kim tiền thảo, Râu mèo/ Râu ngô.	Uống, Viên nang cứng	2400mg; 1000mg	Kim tiền thảo	VD-21859-14 (CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 28749/QLD-ĐK, NGÀY 31/12/2019)	VD-21859-14	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp/10 vỉ x 10 viên	Viên	1,070,000	1,490	1,594,300,000	Công Ty Cổ Phần Gonsa	N2	G3	SYT	Đồng Nai	984/QĐ-SYT	14/9/2020
357	05C.35	Kim tiền thảo.	Uống, Bôi/viên/bạc dưa/ngâm	Mỗi gói 6g chứa: cao khô kim tiền thảo 1g	Simukarang	VD-24095-16	VD-24095-16	Công ty CỔ phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 10 gói x 6g thuốc cốm	gam	1,850,000	1,000	1,850,000,000	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Southeast	N2	G3	SYT	Đồng Nai	984/QĐ-SYT	14/9/2020
358	05C.151	Cao khô lá thường xuân (tỷ lệ chiết (5-7):1), dung dịch Ethanol	Uống, Viên nang cứng	250mg	Capilusa	VD-32965-19	VD-32965-19	Công ty cổ phần dược trung ương mediplantex	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	595,000	5,000	2,975,000,000	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm An Phú Minh	N2	G3	SYT	Đồng Nai	984/QĐ-SYT	14/9/2020
359	05C.151	Lá thường xuân.	Uống, Dung dịch, hỗn dịch, siro dịch uống	420mg/60ml	Siró ho Thepharm	VD-24403-16	VD-24403-16	Nhà máy sản xuất thuốc Đông dược Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Việt Nam	Hộp 1 chai 100ml; Hộp 1 chai 120ml	ml	9,150,000	252	2,305,800,000	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Dược Tuệ Nam	N2	G3	SYT	Đồng Nai	984/QĐ-SYT	14/9/2020
360	05C.221	Lê soái.	Đông ngoài, Gel	0,2%	Dung dịch vệ sinh Magiocvin	VD-17862-12	VD-17862-12 (CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ	Công ty cổ phần dược Nature Việt Nam	Việt Nam	Hộp/1 chai 120ml	ml	3,900,000	440	1,716,000,000	Công Ty Cổ Phần Gonsa	N2	G3	SYT	Đồng Nai	984/QĐ-SYT	14/9/2020
361	05C.156	Sinh địa, Mạch môn, Huyền sâm, Thổ linh, Bạch thược, Mẫu đơn bì, Cam thảo	Uống, Viên nang	250mg; 200mg; 200mg; 200mg; 150mg; 200mg; 100mg	Bổ Phế Trị Ho	VD-33929-19	VD-33929-19	Công ty TNHH MTV Dược phẩm Pharlec Sanh Pharma	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	1,300,000	1,990	2,587,000,000	Công Ty Cổ Phần Thảo Mộc Xanh	N2	G3	SYT	Đồng Nai	984/QĐ-SYT	14/9/2020
362	05C.139.35	Sinh địa/Địa hoàng, Nhân sâm/Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh/Phục linh, Ngũ vị tử, Viễn chí, Cát cánh, Đương quy, Thiên môn, Mạch	Uống, Viên hoàn cứng	Mỗi 3g chứa: Hoàn sinh tố 0,6g; Huyền sâm 0,67g; Đương quy 0,28g; Viễn chí 0,07g; Toàn táo nhân 0,28g; Bá tử nhân	DƯỠNG TÂM ÂN THÂN VINAPLANT	VD-32881-19	VD-32881-19	Công ty CỔ phần dược phẩm Thành Phát	Việt Nam	Hộp 30 gói x 3g	Gam	1,352,000	3,330	4,502,160,000	Công Ty Tnhh Một Thành Viên Dược Sài Gòn	N2	G3	SYT	Đồng Nai	984/QĐ-SYT	14/9/2020
363	05C.139.35	Sinh địa/Địa hoàng, Nhân sâm/Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh/Phục linh, Ngũ vị tử, Viễn chí, Cát cánh, Đương quy, Thiên môn, Mạch	Uống, Viên hoàn cứng	Mỗi 3g chứa: Hoàn sinh tố 0,6g; Huyền sâm 0,67g; Đương quy 0,28g; Viễn chí 0,07g; Toàn táo	DƯỠNG TÂM ÂN THÂN VINAPLANT	VD-32881-19	VD-32881-19	Công ty CỔ phần dược phẩm Thành Phát	Việt Nam	Hộp 30 gói x 3g	Gói	205,000	9,990	2,047,950,000	Công Ty Tnhh Một Thành Viên Dược Sài Gòn	N2	G3	SYT	Đồng Nai	984/QĐ-SYT	14/9/2020
364	05C.191	Tam thất	Uống, thuốc cốm	0,5g	Cacana	VD-30968-18	VD-30968-18	Công ty CP Dược VTYT Hải Dương	Việt Nam	Hộp 20 gói x1.5g	Gói	200,000	13,900	2,780,000,000	Công Ty Tnhh Thương Mại Và Công Nghệ Hồ Minh	N2	G3	SYT	Đồng Nai	984/QĐ-SYT	14/9/2020
365	05C.142	Toàn táo nhân, Tri mẫu, Phục linh, Xuyên khung, Cam thảo.	Uống, Viên nang	800mg + 400mg + 400mg + 240mg + 160mg	An thần đông dược viật	VD-32635-19	VD-32635-19	Công ty CỔ phần Dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	580,000	3,150	1,827,000,000	Công Ty Tnhh Dược Phẩm Thiết Bị Y Tế An Việt	N2	G3	SYT	Đồng Nai	984/QĐ-SYT	14/9/2020
366	05C.179.1	Đương quy, Xuyên khung, Thục địa, Bạch thược, Nhân sâm/Đảng sâm, Bạch linh/Phục linh, Bạch truật, Cam thảo,	Uống, Cao lỏng	0,8g; 0,45g; 0,9g; 0,6g; 0,6g; 0,6g; 0,6g; 0,6g; 0,3g	Gonsa hồi trăn	VD-26864-17	VD-26864-17	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp/ 20 gói x 10ml	Gói	545,000	7,000	3,815,000,000	Công Ty Cổ Phần Gonsa	N3	G3	SYT	Đồng Nai	984/QĐ-SYT	14/9/2020
367	05C.98	Mua bùa ký tinh chế	uống	4g/10ml	Biofil	VD-22274-15 Gia hạn đến 03/3/2021	VD-22274-15	NM XK thuốc Đông Dược Cty CP Dược VTYT Thanh Hóa	Việt Nam	Hộp 10 ống 10ml	Ống	218,400	2,500	546,000,000	Công ty cổ phần Dược VTYT tỉnh Lào Cai	N2	G3	SYT	Lào Cai	1072/QĐ-SYT	16/12/2020
368	05C.150	Hoàng chanh, Nếc nác, Cineol	Uống	45g; 11,25g; 83,7mg	HoAstex	VD-25220-16	VD-25220-16	Chi nhánh Công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 1 chai 90ml	Chai	47,840	33,000	1,578,720,000	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	N2	G3	SYT	Lào Cai	1072/QĐ-SYT	16/12/2020
369	05C.5	Xuyên khung; Bạch chỉ; Hương phụ; Quế nhục; Gừng (sinh khương); Cam thảo	Uống	Mỗi viên chứa 132 mg + 165mg + 132mg + 6mg + 15mg + 5mg, Chai 120ml	A.T Cảm xuyên hương	VD-32791-19	VD-32791-19	Công ty CP DP An Thiên	Việt Nam	Hộp 1 chai 120ml	Chai	1,100	68,000	66,990,000	Công ty cổ phần Dược VTYT tỉnh Lào Cai	N2	G3	SYT	Lào Cai	1072/QĐ-SYT	16/12/2020
370	05C.69	Ngô thù du chế, cao dược mỹ thuật; tinh hoa; Xuyên khung; Phòng phong; Tế tân; Quế chi; Đỗ trọng; Đương quy; Tần giao	uống	20mg, 12mg,12mg, 8mg, 12mg, 6mg, 6mg, 6mg, 16mg, 16mg, 12mg, 12mw	Phong tê thấp Hy dan	VD-24402-16	VD-24402-16	NM XK thuốc Đông Dược Cty CP Dược VTYT Thanh Hóa	Việt Nam	Hộp 12 túi x 10 hoàn cứng	Túi, gói	110,000	3,255	358,050,000	Công ty cổ phần Dược VTYT tỉnh Lào Cai	N2	G3	SYT	Lào Cai	1072/QĐ-SYT	16/12/2020
371	05C.71.1	Hy thiêm; Ngũ gia bì chân chim; Bìm bìm chi chỉ	Uống	300mg + 100mg + 13mg	Hy dan	VD-21565-15 Gia hạn đến 09/9/2020	VD-21565-15	NM XK thuốc Đông Dược Cty CP Dược	Việt Nam	Hộp 1 lọ 200 viên	Viên	11,252,800	141	1,586,644,800	Công ty cổ phần Dược VTYT tỉnh Lào Cai	N3	G3	SYT	Lào Cai	1072/QĐ-SYT	16/12/2020
372	05C.161.4	Đương quy; Xuyên khung; Thục địa; Bạch thược; Đẳng sâm; Bạch linh; Bạch truật; Cam thảo; Hoàng kỳ; Nhục quế;	Uống	Chai 120ml	Thập toàn đại bổ A.T	VD-25662-16	VD-25662-16	Công ty CP DP An Thiên	Việt Nam	Hộp 1 chai 120ml	Chai	10,880	32,550	354,144,000	Công ty cổ phần Dược VTYT tỉnh Lào Cai	N2	G3	SYT	Lào Cai	1072/QĐ-SYT	16/12/2020
373	05C.195	Thục địa, Thanh bì, Táo chua, Tỳ giải, Hoài sơn, Cù sàng	Uống	30,0g + 17,54g + 17,60g + 17,60g + 8,80g	Bổ thận thủy TW3	VD-35456-11 Gia hạn đến	VD-35456-11	Công ty CP DP Trung Ương 3	Việt Nam	Hộp 1 chai 200ml	Chai	660	60,000	39,600,000	Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Việt Á	N2	G3	SYT	Lào Cai	1072/QĐ-SYT	16/12/2020
374	05C.4.2	Bạc hà, Thanh hao, Hạ khô, Thích gia đằng, Kim ngân, Tía tô, Kinh giới	Uống	4g, 8g, 12g, 8g, 8g, 12g, 12g	Cảm cảm Bảo Phương	V332-H12-13	V332-H12-13	Cơ sở s

407	05C.161.3	Đông sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Thục địa, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Huyền Hồ, Ô dược,	Uống, Viên hoàn mềm	3g, 0,65g, 0,65g, 0,12g, 3g, 0,8g, 0,4g, 0,3g, 0,45g, 0,24g	Hoàn thập toàn đại bổ	VD-29615-18	VD-29615-18	Cty CP CNC Traphaco	Việt Nam	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Viên	235,000	3,650	857,750,000	Cty CP Traphaco	N2	G3	SYT	Bình Thuận	1643/QĐ-SYT	4/12/2020
408	05C.4.2	Thanh hao, Kim ngân hoa, Đại hồi, Tô tử, Kinh giới, Thiên gia diệu, Bạc hà	Uống	0g, 0g, 12g, 12g, 12g, 0g, 4g	Cảm cảm Bảo Phương	VI32-0112-13	VI32-0112-13	Cơ sở sản xuất thuốc y học cổ truyền Bảo Phương	Việt Nam	Hộp 1 lọ x 60ml	Lọ	4,450	29,900	133,446,650	Công ty cổ phần AFP Gia Vũ	N3	G3	SYT	Ninh Bình	2485/QĐ-SYT	23/10/2020
409	05C.8.9	Actisn,Rau đắng đất, Bồn bồn	Uống	1g, 750mg, 60mg	Gaphytoxn 5	VD-25857-16	VD-25857-16	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	352,000	474	166,848,000	Công ty CPDP Hà Nam Ninh	N3	G3	SYT	Ninh Bình	2485/QĐ-SYT	23/10/2020
410	05C.103	Ngưu tất phong, La liễu	Uống	Cao khô Ngưu tất phong tương đương với dược liệu thô 4g, Cao khô La liễu tương đương với 2g	Tiêng hoàng vị khang	VN-19438-15	VN-19438-15	Hainan Wanshou Green Pharmaceutical Co.Ltd	Trung Quốc	Hộp 1 túi x 2 vỉ x 12 viên, hộp 2 túi x 2 vỉ x 12 viên, hộp 3 túi x	Viên	12,000	7,800	93,600,000	Công ty CPDP Hà Nam Ninh	N3	G3	SYT	Ninh Bình	2485/QĐ-SYT	23/10/2020
411	05C.135.9	Lá sen, Lá vông, Lạc tiên, Tâm sen, Bình vôi	Uống	0,65g, 0,5g, 0,65g, 0,15g, 1,2g	Dưỡng tâm an	VD-17080-12	VD-17080-12	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 2 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	Viên	10,000	1,340	13,400,000	Công ty CPDP Hà Nam Ninh	N2	G3	SYT	Ninh Bình	2485/QĐ-SYT	23/10/2020
412	05C.150	Hồng chanh, Nức nác, Cineol	Uống	Hồng chanh 45g/ Nức nác 11,25g/ Cineol 83,7mg	HoAnivs	VD-25220-16	VD-25220-16	Chi nhánh Công ty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm Imex	Việt Nam	Hộp 1 chai 90ml	Chai	16,728	33,075	619,428,050	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	N2	G3	SYT	Ninh Bình	2485/QĐ-SYT	23/10/2020
413	05C.178.1	Đương quy di thực	Uống	300mg	Đương quy di thực	VD-28209-17	VD-28209-17	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	100,000	3,325	332,500,000	Công ty CPDP Hà Nam Ninh	N3	G3	SYT	Ninh Bình	2485/QĐ-SYT	23/10/2020
414	05C.28.2	Diệp hạ châu đắng, Xuyên tâm liên, Bồ công anh, Cỏ mực	Uống	800mg; 200mg; 200mg; 200mg	ATILIVER DIỆP HẠ CHÂU	VD-21617-14	VD-21617-14	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	55,000	1,950	107,250,000	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	N2	G3	SYT	Lâm Đồng	1011/QĐ-SYT	20/10/2020
415	05C.201.1	Thục địa, Đương quy, Bạch thược, Xuyên khung, Ích mẫu, Ngải cứu, Hương phụ	Uống	0,48g; 0,48g; 0,32g; 0,24g; 0,96g; 0,48g; 0,48g	KIMAZEN BỔ HUYẾT ĐIỀU KINH	VD-26172-17	VD-26172-17	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp 20 gói x 10ml	Gói	11,600	7,500	87,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	N2	G3	SYT	Lâm Đồng	1011/QĐ-SYT	20/10/2020
416	05C.62.2	Hy thiêm, Hà thủ ô đỏ chế, Thương nhĩ tử, Thổ phục linh, Đỗ trọng, Hoàng bá, Tiền hồ, Ngưu tất, Hoàng cầm,	Uống	800mg + 400mg + 400mg + 400mg + 400mg + 300mg + 300mg	Rheumapain- f	VD-18103-12	VD-18103-12	Cty TNHH DP Fitopharma	Việt Nam	Chai 40 viên nang	viên	8,130,000	870	7,073,100,000	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
417	05C.65	Hy thiêm, Thiên niên kiện	Uống	200g, +10g	Cao Phong thấp	VD-22327-15	VD-22327-15	Cty TNHH DP Fitopharma	Việt Nam	Chai 200ml	chai	38,400	30,000	1,152,000,000	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
418	05C.67	Lá lốt, Hy thiêm, Ngưu tất, Thổ phục linh	Uống	400mg + 600mg + 600mg + 600mg	Khang mạnh phong thấp	VD-22473-15	VD-22473-15	Cty CP Dược Khang Minh	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	490,000	2,200	1,078,000,000	Cty Cổ phần GonSa	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
419	05C.85	Hoạt động cốt chứa: Cao lỏng (tương đương với Đương quy 500 mg, Đỗ trọng 300 mg, Đinh chiết mạn ba (tương đương với mạn bản) 60g	Uống	1,5g + 0,5g + 10g	Phaltenop	VD-24094-16	VD-24094-16	Cty CP Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 1 lọ x 100ml	Lọ	89,000	37,000	3,293,000,000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Nhật Quang	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
420	05C.87	Chè đậy.	Uống	1500mg	Chè đậy	VD-23925-15	VD-23925-15	Cty TNHH DP Fitopharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	viên	1,090,000	750	817,500,000	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
421	05C.91.1	99g cốm chứa: Hoài sơn, Đậu ván trắng, Ý dĩ, Sa nhân, Mạch nha, Trần bì, Nhục đậu khấu, Hàng tiêu, Liên nhục	Uống	6,4g + 6,4g + 6,4g + 0,64g + 3g + 0,64g + 0,97g + 6,4g + 3g	Cốm bổ tỳ	VD-22419-15	VD-22419-15	Cty CP Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 10 gói x 10g	Gói	48,000	6,000	288,000,000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Nhật Quang	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
422	05C.37.1	Bồ ngót, Mã đề	Uống	200mg + 30mg	Nghệ mật ong	VD-26699-17	VD-26699-17	Cty CP Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	400,000	500	200,000,000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Nhật	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
423	05C.102	Ngô vị tử.	Uống	Cao khô Ngô vị tử (tương đương 3g quả tử) 931,909mg	Hepaschin	VD-33980-19	VD-33980-19	Cty TNHH Van Xuân	Việt Nam	Hộp 01 chai 40 viên	Viên	24,000	830	19,920,000	Công ty TNHH Van Xuân	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
424	05C.107.7	Nhân sâm, Hoàng kỳ, Đương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, Sinh khương, Đại táo	Uống	250mg + 833mg + 250mg + 250mg + 250mg + 250mg + 250mg + 417mg + 83mg + 167mg	Bổ trung ích khí – f	VD-20533-14	VD-20533-14	Cty TNHH DP Fitopharma	Việt Nam	Chai 40 viên nang	viên	1,280,000	780	998,400,000	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
425	05C.127.1	Đinh lăng, Bạch quả.	Uống	75mg + 40mg	Hoạt huyết dưỡng não	VD-22645-15	VD-22645-15	Cty TNHH DP Fitopharma	Việt Nam	Chai 40 viên nang	viên	11,900,000	470	5,593,000,000	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
426	05C.131	Bồ đề được hấp 350mg(tương đương với Hoài sơn, Liên nhục), Cao đặc được hấp 47,2mg (tương đương với Liên tâm, Lá dâu, Lá vông, Bá tử nhân, Hắc táo nhân, Long nhãn)	Uống	181mg + 175mg + 15mg + 91,25mg + 91,25mg + 91,25mg + 91,25mg+ 91,25mg	Dưỡng tâm an thần HT	VD-22759-15	VD-22759-15	Cty CP Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,870,000	890	1,664,300,000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Nhật Quang	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
427	05C.135.9	Lá sen, Lá vông, Lạc tiên,Tâm sen, Bình vôi	Uống	500mg + 700mg + 500mg +100mg +1000mg	Lepanol	VD-30950-18	VD-30950-18	Cty CPDP Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x10 viên,	Viên	736,000	1,080	794,880,000	Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm Hoàng Nguyên	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
428	05C.136.1	Lạc tiên, Vông nem, Lá dâu.	Uống	100g + 60g + 20g	Cao Lạc Tiên	VD-21758-14	VD-21758-14	Cty TNHH DP Fitopharma	Việt Nam	Chai 200ml	chai	12,000	32,000	384,000,000	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
429	05C.138.2	Sinh địa, Mạch môn, Thiên môn đông, Tâm sen, Bá tử nhân, Huyền sâm, Viễn chí, Ngũ vị tử, Đăng sâm, Đương quy, Đan sâm, Phục thần, Cát cánh.	Uống	400mg + 133.3mg + 133.3mg + 133.3mg + 133.3mg + 66.7mg + 66.7mg + 66.7mg + 133.3mg + 133.3mg + 66.7mg + 66.7mg + 66.7mg+ 66.7mg	An thần bổ tâm - f	VD-20532-14	VD-20532-14	Cty TNHH DP Fitopharma	Việt Nam	Chai 40 viên nang	viên	3,280,000	740	2,427,200,000	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
430	05C.150	Hồng chanh, Nức nác, Cineol	Uống	45g + 11,25g + 83,7mg	Hoanvex	VD-25220-16	VD-25220-16	CN Cty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy DP OPC	Việt Nam	Hộp 1 chai/90ml	Chai	107,200	33,075	3,545,640,000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
431	05C.151	Cao khô Ô biển(tương đương với 0,7g Ô biển)	Uống	0,7g/200ml	Danoxuan	VD-24893-16	VD-24893-16	Cty CP Dược Danapha	Việt Nam	Hộp 1 chai 100ml	Chai	60,000	24,950	1,497,000,000	Công ty Cổ phần Dược Danapha	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
432	05C.156	Sinh địa, Mạch môn, Huyền sâm, Bối mẫu, Bạch thược, Mẫu đơn bì, Cam thảo	Uống	10g + 13,5g + 13,5g + 11,2g + 11,2g + 13,5g + 9g	Dưỡng âm thanh phế thủy	VD-27574-17	VD-27574-17	Cty TNHH MTV DP Phaste Sinh Pharma	Việt Nam	Hộp 1 chai 228ml	Chai	102,000	38,850	3,962,700,000	Công ty TNHH dược phẩm Nguyễn Anh Khoa	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
433	05C.157	Viễn chí, Cát cánh, Tiền hồ, Xuyên khung, Tô tử, Thiên môn, Tang bạch bì, Tang ngoại thanh, Hoàng cầm, Hoàng liên, Hoàng bá, Tang diệp, Bạch linh, Tang bạch bì, Tang	Uống	10g + 10g + 10g + 10g + 10g + 10g + 10g + 10g + 7,5g + 7,5g + 5g + 5g	Thuốc Ho bổ phế	VD-23290-15	VD-23290-15	Cty TNHH DP Fitopharma	Việt Nam	Chai 200ml	chai	217,380	32,000	6,956,160,000	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
434	05C.161.3	Đông sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Thục địa, Bạch thược, Đương quy,	Uống	15g + 10g + 8g + 8g + 10g + 8g + 10g + 15g + 15g + 10g	Hoàn thập toàn đại bổ - HT	VD-22100-15	VD-22100-15	Cty CP Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 10 gói x 4g	Gói	268,000	2,680	718,240,000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Nhật Quang	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
435	05C.163	Linh chi, Đương quy.	Uống	500mg + 300mg	Linh chi – f	VD-23289-15	VD-23289-15	Cty TNHH DP Fitopharma	Việt Nam	Chai 40 viên nang	viên	2,170,000	1,200	2,604,000,000	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
436	05C.166.2	Nhân sâm, Nhung hươu, Cao ban long	Uống	250mg + 250mg + 50mg	Viễn nam sâm nhung HT	VD-25099-16	VD-25099-16	Cty CP Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	456,000	4,000	1,824,000,000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Nhật	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
437	05C.169.21	Thục địa, Hoài sơn, Mẫu đơn bì, Trạch tả, Phục linh, Sơn thù, Phụ tử chế, Quế nhục	Uống	800mg + 400mg + 300mg + 300mg + 300mg + 400mg + 50mg + 50mg	Bát vị	VD-23284-15	VD-23284-15	Cty TNHH DP Fitopharma	Việt Nam	Chai 40 viên nang	viên	934,000	735	686,490,000	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
438	05C.173	Bồi bồn bon dầu	Uống	250mg	Methylsalsain	VD-24351-16	VD-24351-16	Cty CP Dược TW Mediplantex	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	430,000	1,900	817,000,000	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Imexpharm	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
439	05C.177	Đông sâm, Thục địa, Quế , Ngũ gia bì , Đương quy , Xuyên khung , Long nhãn, Trần bì	Uống	12,5g + 11,675g + 0,825g + 6,675g + 7,475g + 2g + 0,825g + 1,325g	Sâm quy dưỡng	VD-33502-19	VD-33502-19	CN Cty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy DP OPC	Việt Nam	Hộp 1 chai 250ml	Chai	29,900	56,400	1,506,960,000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
440	05C.179.3	Đương quy, Xuyên khung, Thục địa, Bạch thược,Hoàng cầm,Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo.	Uống	364mg + 182mg + 364mg + 242mg + 242mg + 242mg + 242mg + 242mg + 122mg	Bát trân	VD-25907-16	VD-25907-16	Cty TNHH DP Fitopharma	Việt Nam	Chai 40 viên nang	viên	830,000	870	722,100,000	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
441	05C.180	Hà thủ ô đỏ, Đăng sâm, Sơn thù, Mạch môn, Hoàng kỳ, Bạch truật, Cam thảo, Ngũ vị tử, Đương quy, Mẫu đơn bì.	Uống	1g + 1g +0,4g + 0,4g + 0,4g + 0,4g + 0,3g + 0,3g +0,3g + 0,3g	Xuan	VD-0292-06	VD-0292-06	Cty TNHH Van Xuân	Việt Nam	Hộp 10 gói x 10 gam	Gói	272,000	3,780	1,028,160,000	Công ty TNHH Van Xuân	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
442	05C.183	Hoàng kỳ, Đảo nhân, Hồng hoa, Địa long, Nhân sâm, Xuyên khung, Đương quy, Xích thược, Bạch thược.	Uống	Cao khô hỗn hợp được hấp: 190mg (tương đương với 760mg + 70mg + 70mg + 160mg + 80mg + 60mg + 140mg + 140mg + 140mg)	Van xuân bổ não tăng	VD-32487-19	VD-32487-19	Cty TNHH Van Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	366,117	1,000	366,117,000	Công ty TNHH Van Xuân	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
443	05C.186.3	Ngưu tất, Nghệ, Hoa hoè, Bạch truật.	Uống	Cao khô hỗn hợp được hấp: 90mg (tương đương với 190mg + 190mg + 125mg + 300mg)	Hamov	VD-32486-19	VD-32486-19	Cty TNHH Van Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	971,000	830	805,930,000	Công ty TNHH Van Xuân	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
444	05C.189.1	Quy bản, Thục địa, Hoàng bá, Tri mẫu.	Uống	Mỗi 450mg cao khô hỗn hợp được hấp tương ứng (1,5g + 1,5g + 0,5g + 0,5ml	Superyin	VD-29580-18	VD-29580-18	Cty TNHH Van Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	648,000	1,260	816,480,000	Công ty TNHH Van Xuân	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
445	05C.191	Tam thất	Uống	500mg	Vi-ioang Tam thất - HT	VD-32494-19	VD-32494-19	Cty CP Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	Viên	20,000	4,000	80,000,000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Nhật Quang	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
446	05C.199.1	Ích mẫu, Hương phụ, Ngải cứu.	Uống	875mg + 437,5mg + 437,5mg	Ích mẫu	VD-22130-15	VD-22130-15	Cty TNHH DP Fitopharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	viên	98,000	650	63,700,000	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
447	05C.199.1	Ích mẫu, Hương phụ, Ngải cứu.	Uống	51,2g+ 16g,+12,8g	Cao ích mẫu	VD-22126-15	VD-22126-15	Cty TNHH DP Fitopharma	Việt Nam	Chai 80ml	chai	11,200	20,000	224,000,000	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
448	05C.204	Bạch chỉ, Tân di hoa, Thương nhĩ tử, Trạch tả, Bạc hà	Uống	1400mg + 700mg + 400mg + 0,005ml	Fitofrô – f	VD-21491-14	VD-21491-14	Cty TNHH DP Fitopharma	Việt Nam	Chai 40 viên nang	viên	1,750,000	1,100	1,925,000,000	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
449	05C.7	Acnitt	Uống	2000mg	Actiso	VD-24522-16	VD-24522-16	Cty TNHH DP Fitopharma	Việt Nam	Chai 40 viên nang	viên	554,000	800	443,200,000	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
450	05C.21	Diệp hạ châu	Uống	Cao đặc Diệp hạ châu (tương đương với Diệp hạ châu 1,500mg) 120mg	DIỆP HẠ CHÂU HT	VD-31054-18	VD-31054-18	Cty CPDP Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 1 lọ 100 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,381,000	340	469,540,000	Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Sài Gòn (SAPHARCO)	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
451	05C.24	200 mg cao đặc hỗn hợp các dược liệu tương đương với Diệp hạ châu, Chua ngút, Cỏ mực 50	Uống	1500mg + 250mg + 250mg	Bổ gan tiêu độc L-ivan-94	VD-21649-14	VD-21649-14	Cty CPDP Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	1,595,000	1,780	2,839,100,000	Cty cổ phần đầu tư và phát triển Tây Âu	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
452	05C.213.1	Thương nhĩ tử, Hoàng kỳ, Bạch chỉ, Phòng phong, Tân di hoa, Bạch truật, Bạc hà.	Uống	200mg + 200mg + 200mg + 200mg + 150mg + 200mg + 100mg	Xoang Van Xuân	VI5308-0112-10	VI5308-0112-10	Cty TNHH Van Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	658,000	830	546,140,000	Công ty TNHH Van Xuân	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
453	05C.217	Đầu gió các loại (Tinh dầu bạc hà, Menthol, Camphor, Tinh dầu hương nhu)	Đông ngoài	1,92ml + 0,48g + 0,3g + 0,15ml	Đầu gió đỏ	VD-23285-15	VD-23285-15	Cty TNHH DP Fitopharma	Việt Nam	Chai 3ml	chai	105,000	8,680	946,120,000	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
454	05C.1	Gừng	Uống	2000mg	Gừng	VD-23926-15	VD-23926-15	Cty TNHH DP Fitopharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	viên	272,000	750	204,000,000	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
455	05C.9	Actiso, Cao mật lợn khô, Tỏi, Thảo hoàn tinh.	Uống	125mg + 50mg + 50mg + 25mg	Cholactyn	GC-269-17	GC-269-17	Cty CP Dược TW Mediplantex	Việt Nam	Hộp 4 vỉ x 10 viên	Viên	270,000	2,499	674,730,000	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Imexpharm	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
456	05C.8.10	Cao đặc Actiso, Cao đặc Rau đắng đất, Bồn bồn bột	Uống	0,3g, 0,075g, 0,075g,	KAMAGAN	VD-28358-17	VD-28358-17	Cty CP Dược VTYT Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 1 lọ 100 viên	Viên	1,630,000	270	440,100,000	Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Sài Gòn (SAPHARCO)	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
457	05C.20	Diệp cá, Rau má	Uống	75mg + 300mg	Coxilinas	GC-229-14	GC-229-14	Cty CPDP Me Di Sun	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 5 viên	Viên	465,000	1,487	654,252,000	Cty CP Y Dược phẩm Sơn Lâm	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
458	05C.25	Diệp hạ châu, Hoàng bá, Mộc hương, Chỉ thực, Tam thất	Uống	1,8g + 0,5g + 0,05g + 0,05g + 1,5g	Phyllantol	VI45-0112-13	VI45-0112-13	Cty TNHH Van Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	585,000	1,679	981,630,000	Công ty TNHH Van Xuân	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
459	05C.26.5	Hoạt máu chứa: Diệp hạ châu, Nhân trần, Nhu nhỏ, Rau má, Kim ngân hoa, Nghệ	Uống	600mg + 500mg + 600mg + 1g + 600mg + 240mg	Mát gan giải độc - HT	VD-22760-15	VD-22760-15	Cty CP Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 1 lọ x 60ml	Lọ	178,000	26,000	4,628,000,000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Nhật Quang	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
460	05C.27	Diệp hạ châu, Tam thất, Kim ngân hoa, Cam thảo, Thân quyết mình, Cúc hoa.	Uống	Mỗi 2,4g Cao khô hỗn hợp được hấp tương ứng: (10g + 5g + 2g + 2g + 5g + 1g)	Diệp hạ châu Van xuân	VD-29579-18	VD-29579-18	Cty TNHH Van Xuân	Việt Nam	Hộp 20 gói x 10 gam	Gói	526,600	4,615	2,430,259,000	Công ty TNHH Van Xuân	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
461	05C.28.2	Diệp hạ châu đắng, Xuyên tâm liên, Bồ công anh, Cỏ mực	Uống	800mg + 200mg + 200mg + 200mg	Actilver diệp hạ châu	VD-22167-15	VD-22167-15	Cty CPDP Khang Minh	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	450,000	1,932	869,400,000	Cty Cổ phần GonSa	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
462	05C.32.4	Kim ngân hoa, Liên kiều, Cát cánh, Hạc lan, Đạm trúc diệp, Cam thảo, Kinh giới, Ngưu bàng tử, Đạm đậu sị	Uống	400mg + 400mg + 240mg + 240mg + 160mg + 280mg + 160mg + 240mg + 200mg	Ngân kiều giải độc – f	VD-20534-14	VD-20534-14	Cty TNHH DP Fitopharma	Việt Nam	Chai 40 viên nang	viên	1,910,000	635	1,212,850,000	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
463	05C.114	Cao khô Tô mộc	Uống	160mg	Op.Zon Viên tiêu sưng giảm đau	VD-18124-13	VD-18124-13	CN Cty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy DP OPC	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	936,000	630	589,680,000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
464	05C.115	Tỏi, Nghệ	Uống	1500mg + 100mg	Gorlicap viên tiêu nghệ	VD-20776-14	VD-20776-14	CN Cty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy DP OPC	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	630,000	540	343,980,000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
465	05C.124	Đan sâm, Tam thất	Uống	Cao khô hỗn hợp được hấp (tương đương với: 3000mg + 70mg) 200mg	Đan sâm - Tam thất	VD-27649-17	VD-27649-17	Cty TNHH Van Xuân	Việt Nam	Hộp 01 chai 40 viên	Viên	599,000	609	359,400,000	Công ty TNHH Van Xuân	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
466	05C.193.4	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Mẫu đơn bì, Phục linh, Trạch tả	Uống	96mg + 48mg + 48mg + 36mg + 36mg + 36mg	Hoàn hạc vị bổ thận âm	VD-18756-13	VD-18756-13	CN Cty CPDP OPC tại Bình Dương - Nhà máy DP OPC	Việt Nam	Hộp 1 chai 240 viên	Viên	8,415,040	175	1,472,632,000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
467	05C.193.4	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Mẫu đơn bì, Phục linh, Trạch tả	Uống	800mg, 400mg, 400mg, 300mg, 300mg, 300mg	Lục vị – f	VD-21494-14	VD-21494-14	Cty TNHH DP Fitopharma	Việt Nam	Chai 40 viên nang	viên	740,000	500	370,000,000	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
468	05C.209	Tân di hoa, Thăng ma, Xuyên khung, Bạch chỉ, Cam thảo.	Uống	600mg + 300mg + 300mg + 300mg + 50mg	Khang mạnh tỷ viêm mũi	VD-21858-14	VD-21858-14	Cty CPDP Khang Minh	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Hộp 1 lọ 60 viên	Viên	382,000	1,920	733,440,000	Cty Cổ phần GonSa	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
469	05C.211.7	Thục địa, Hoài sơn, Mẫu đơn bì, Phục linh, Trạch tả, Sơn thù, Cửu kỷ tử, Cúc hoa.	Uống	400mg + 200mg + 150mg + 150mg + 150mg + 200mg + 100mg + 100mg	Sáng mắt – f	VD-20535-14	VD-20535-14	Cty TNHH DP Fitopharma	Việt Nam	Chai 40 viên nang	viên	804,000	983	726,012,000	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
470	05C.35	Kim tiền thảo.	Uống	3500mg	Kim tiền thảo – f	VD-21493-14	VD-21493-14	Cty TNHH DP Fitopharma	Việt Nam	Chai 40 viên nang	viên	2,730,000	350	955,500,000	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020
471	05C.35	Kim tiền thảo.	Uống	Cao khô (tương đương 4g Kim tiền thảo) 0,8g	Kim tiền thảo	VD-27651-17	VD-27651-17	Cty TNHH Van Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,230,000	350	430,500,000	Công ty TNHH Van Xuân	N2	G3	SYT	Bình Dương	836/QĐ-SYT	1/10/2020